

TUẦN 33:**Thứ Hai ngày 04 tháng 5 năm 2026****Hoạt động trải nghiệm:****SINH HOẠT DƯỚI CỜ:****THAM GIA GIAO LƯU VỀ CHỦ ĐỀ “PHÒNG CHỐNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG”****Tiếng Việt:****ĐỌC: NHỮNG CON HẠC GIẤY (2 tiết)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản *Những con hạc giấy*. Biết đọc diễn cảm phù hợp với sự việc được miêu tả. Biết ngắt, nghỉ hơi sau dấu câu.
- Đọc hiểu: Nắm được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian và địa điểm cụ thể; hiểu được suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật thể hiện qua hành động. Hiểu được điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Chiến tranh, bom đạn đã cướp đi sinh mạng của rất nhiều người trong đó có trẻ em. Câu chuyện về cái chết của Xa-đa-cô là lời tố cáo tội ác của chiến tranh hạt nhân và lời bày tỏ ước vọng hoà bình của trẻ em.
- Đọc mở rộng theo yêu cầu (đọc sách báo viết về thiếu nhi quốc tế), biết ghi vào phiếu đọc sách các thông tin về văn bản đã đọc, biết trao đổi với bạn về những thông tin mới trong sách báo em đã đọc.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV giao nhiệm vụ: <i>Dựa vào nhan đề và tranh minh họa, hãy dự đoán nội dung của bài đọc.</i> + HS trao đổi theo nhóm, miêu tả tranh và dự đoán nội dung bài đọc. + Đại diện 2-3 nhóm trình bày trước lớp.	- HS lắng nghe GV giao nhiệm vụ. - HS thảo luận: Khung cảnh giống một phòng của bệnh viện. Có một bé gái đang ngồi trên giường, tay em cầm một con hạc giấy màu đỏ. Trên giường cũng có những con hạc giấy. Ngoài ra, còn có rất nhiều con hạc giấy đủ màu sắc được treo dưới trần nhà như đang bay trong phòng. Cô bé đang nhìn con hạc trong tay, như đang nói điều gì.

-GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, khen những HS có dự đoán có ý nghĩa, sát với nội dung bức tranh. - GV nói tiếp: Đây là cô bé Xa-đa-cô, người Nhật. Em bị nhiễm phóng xạ từ quả bom nguyên tử do Mỹ ném xuống Nhật Bản. Người Nhật có một truyền thuyết về con hạc, và Xa-đa-cô có một khát vọng được gửi gắm qua những con hạc giấy. Chúng ta cùng đọc câu chuyện để biết kĩ hơn về những hậu quả của chiến tranh hạt nhân và khát vọng sống của Xa-đa-cô, ước vọng hoà bình của trẻ em trên toàn thế giới.	- HS lắng nghe.
2. Khám phá. 2.1. Luyện đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, đọc với giọng trầm buồn, nhấn mạnh những từ ngữ miêu tả hậu quả của chiến tranh hạt nhân, khát vọng sống của cô bé Xa-đa-cô. - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, đọc với giọng trầm buồn, nhấn mạnh những từ ngữ miêu tả hậu quả của chiến tranh hạt nhân, khát vọng sống của cô bé Xa-đa-cô - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>lên đến nửa triệu.</i> + Đoạn 2: Tiếp theo đến <i>gấp được hơn một nghìn con hạc giấy.</i> + Đoạn 3: Phần còn lại. - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>Hi-rô-si-ma, Na-ga-xa-ki, Xa-xa-ki Xa-đa-cô, truyền thuyết, lặng lẽ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Trên đỉnh đài tưởng niệm cao 9 mét/ là tượng một bé gái mô phỏng hình ảnh Xa-đa-cô/ - giơ cao hai tay/ nâng một con hạc lớn/ đang dang cánh bay.//</i> - GV HD đọc đúng ngữ điệu: nhấn mạnh những từ ngữ miêu tả hậu quả của chiến tranh hạt nhân, khát vọng sống của cô bé Xa-đa-cô. - GV mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn. - GV nhận xét tuyên dương. 2.2. Luyện đọc diễn cảm.	- Hs lắng nghe GV đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát và đánh dấu các đoạn. - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu. - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc . - GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm: + đọc với giọng trầm buồn, nhấn mạnh những từ ngữ miêu tả hậu quả của chiến tranh hạt nhân, khát vọng sống của cô bé Xa-đa-cô - GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi. - GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai).	- HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm. - HS nghe GV hướng dẫn cách đọc. - HS luyện đọc nhóm đôi: <i>“Nằm trong bệnh viện nhắm đếm từng ngày còn lại của đời mình, cô bé nguyền thơ tin vào một truyền thuyết nói rằng nếu gấp đủ 1000 con hạc giấy treo quanh phòng, em sẽ khỏi bệnh. Em liền lẳng lẽ nén đau, miệt mài gấp hạc. Biết chuyện, trẻ em toàn nước Nhật đã tới tập gửi con hạc giấy.”</i>
2.3. Luyện đọc toàn bài. - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai) - GV mời HS luyện đọc theo cặp. - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai) - GV nhận xét chung.	- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS đọc theo cặp, mỗi bạn đọc 1 đoạn cho đến hết bài. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
TIẾT 2	
3. Tìm hiểu bài.	
3.1. Giải nghĩa từ. - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ. - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh họa (nếu có) + Bom nguyên tử  Đây là bom nguyên tử 1945 (Cảnh 3D) + Phóng xạ nguyên tử	- HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ. - HS nghe giải nghĩa từ
3.2. Tìm hiểu bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. Câu 1. Những chi tiết nào trong bài đọc cho	- HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi: (Hai quả bom lần lượt ném xuống

thấy hậu quả của việc chính phủ Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản?	các thành phố Hi-rô-si-ma và Na-ga-xa-ki đã cướp đi mạng sống của hàng trăm nghìn người Tính đến cuối năm 1945, tổng số người chết vì hai quả bom và bị nhiễm phóng xạ nguyên tử đã lên đến nửa triệu.)
Câu 2. Chuyện gì đã xảy ra với cô bé Xa-đa-cô khi Hi-rô-si-ma bị ném bom?	(Khi Hi-rô-si-ma bị ném bom, cô bé Xa-đa-cô lúc đó hai tuổi đã may mắn thoát chết, nhưng em bị nhiễm phóng xạ. Mười năm sau, từ một cô bé khỏe mạnh, nhanh nhẹn, sức khỏe của em bị giảm sút nhanh chóng, phải nằm viện để chữa trị.)
Câu 3. Cô bé hi vọng kéo dài cuộc sống của mình bằng cách nào?	(Cô bé tin vào một truyền thuyết nói rằng nếu gấp đủ một nghìn con hạc giấy treo trong phòng thì em sẽ khỏi bệnh. Và em đã lặng lẽ nén đau, miệt mài gấp hạc.)
Câu 4: Nêu những việc các bạn nhỏ đã làm:	(Để giúp cho ước nguyện của Xa-đa-cô thành hiện thực: Các bạn nhỏ trên toàn nước Nhật đã gửi hàng nghìn con hạc giấy đến cho Xa-đa-cô. Để bày tỏ ước nguyện hoà bình: Các bạn nhỏ đã quyên góp tiền xây một đài tưởng niệm những nạn nhân bị bom nguyên tử sát hại, và tượng đài Hoà bình cho trẻ em đã được khánh thành năm 1958 tại công viên Hoà Bình ở Hi-rô-si-ma.)
Câu 5: Câu chuyện Những con hạc giấy có ý nghĩa gì? - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài học. - GV nhận xét và chốt: Chiến tranh, bom đạn đã cướp đi sinh mạng của rất nhiều người trong đó có trẻ em. Câu chuyện về cái chết của Xa-đa-cô là lời tố cáo tội ác của chiến tranh hạt nhân và lời bày tỏ ước vọng hoà bình của trẻ em.	(Câu chuyện lên án sự tàn bạo của chiến tranh, bày tỏ ước vọng hoà bình của trẻ em, kêu gọi thế giới đoàn kết chống chiến tranh,...) - 2 - 3 HS tự rút ra nội dung bài học - 3 - 4 HS nhắc lại nội dung bài học.
3.3. Luyện đọc lại.	- HS luyện đọc lại diễn cảm theo nhóm 3.

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đọc (3 em, mỗi em đọc 1 đoạn), đọc nối tiếp diễn cảm bài đọc. - GV mời HS nhận xét nhóm đọc. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS nhận xét cách đọc diễn cảm của các nhóm
4. Luyện tập theo văn bản đọc. Câu 1. <i>Chọn nghĩa phù hợp với từ hoà bình trong đoạn “Chúng em kêu gọi/ Chúng em nguyện cầu:/Hoà bình cho thế giới!</i> A. Trạng thái yên ả B. Trạng thái không có chiến tranh C. Trạng thái bình thản - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - Mời HS làm việc cá nhân. - GV mời HS nhận xét nhóm đọc. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập. - HS làm bài cá nhân vào vở và trình bày trước lớp. (Từ <i>hoà bình</i> ở đoạn trên được dùng với nghĩa chỉ “trạng thái không có chiến tranh”.)
Câu 2. <i>Những từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ hoà bình?</i> <i>hiền hoà, thái bình, yên bình, thanh bình, thanh thản, yên tĩnh</i> - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - Mời HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày trước lớp. - GV mời HS nhận xét các nhóm. - GV nhận xét, tuyên dương. Câu 3. <i>Chọn từ thích hợp nhất trong các từ đồng nghĩa (in nghiêng) thay cho bông hoa.</i> - HS viết đáp án ra giấy nháp, sau đó trao đổi và góp ý trong nhóm cho nhau. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập. - HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày: (<i>thái bình, yên bình, thanh bình.</i>) - HS nhận xét các nhóm. - HS lắng nghe, sửa chữa. a. <i>Hà Nội là thành phố cháu A đầu tiên được tặng danh hiệu “ Thành phố vì hoà bình”.</i> b. <i>Đến thăm nơi đây, tâm hồn mỗi người như lắng lại, tìm thấy sự bình yên.</i> c. <i>Dưới thung lũng, phong cảnh làng quê hiện ra thật thanh bình.</i>
5. Vận dụng trải nghiệm. - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu một số việc nên làm, không nên tại nơi em ở để thể hiện truyền thống “uống nước nhớ nguồn”	- HS suy nghĩ cá nhân và nêu một số việc làm tốt tại trường, lớp hoặc nơi em ở. - VD:

- Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	+ Thăm hỏi, chăm sóc các Bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Tích cực trong phong trào “Áo lụa tặng Bà” + Tham gia lao động vệ sinh nghĩa trang liệt sĩ xã,
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

ÔN TẬP PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN, PHÂN SỐ, SỐ THẬP PHÂN (T4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được các phép tính với số tự nhiên, phân số, số thập phân.
- Tính nhẩm được các phép tính nhân, chia với 10; 100; 1 000 và 0,1; 0,01; 0,001.
- Nhận biết và vận dụng được tính chất của các phép tính với số tự nhiên, phân số, số thập phân trong tính toán.
- Tính được giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép tính và bài toán tìm số trung bình cộng, tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV đưa ra câu hỏi đố HS: +Đề thử lại kết quả phép cộng ta làm phép tính gì? +Khi tính giá trị biểu thức có dấu ngoặc ta làm như thế nào? +Muốn tìm 2 số khi biết tổng và hiệu ta làm thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia lắng nghe - HS trả lời: + Phép tính trừ +Làm trong ngoặc trước +Tìm số lớn= (tổng +hiệu):2 - HS lắng nghe.
2. Hoạt động thực hành:	

Bài 1: Bài 1: Củng cố, rèn kỹ năng thực hiện phép chia và cách thử lại.

Mẫu: $3\ 904 \overline{) 32}$	$3\ 917 \overline{) 32}$
$70 \overline{) 122}$	$71 \overline{) 122}$
64	77
0	13
Thử lại: $122 \times 32 = 3\ 904$	Thử lại: $122 \times 32 + 13 = 3\ 917$

-GV cho HS nêu yêu cầu của bài, tìm hiểu bài mẫu rồi làm bài.

-Khi HS làm bài xong, GV yêu cầu HS đổi vở để kiểm tra, chữa bài cho nhau.

-Khi chữa bài, GV yêu cầu HS nêu kết quả và cách thử lại từng phép tính

Bài 2: Củng cố cách tính nhẩm phép nhân, phép chia với 10; 100; 1 000 và 0,1; 0,01; 0,001.

-GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài.

-Khi HS làm bài xong, GV yêu cầu HS đổi vở để kiểm tra, chữa bài cho nhau.

-Khi chữa bài, GV yêu cầu HS nêu kết quả và nêu nhận xét cho từng cặp phép tính nhân, chia.

- GV có thể cho lớp làm bài theo nhóm đôi.

- Gọi đại diện nhóm trình bày.

- GV và lớp nhận xét.

Bài 3: Củng cố, rèn kỹ năng tính giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc.

-GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài.

-GV có thể yêu cầu HS nêu cách làm từng trường hợp.

-Khi chữa bài, GV yêu cầu HS nêu và trình bày bài làm trong từng trường hợp.

- Gọi đại diện nhóm trình bày.

- GV và lớp nhận xét.

Bài 4: Củng cố cách giải bài toán thực tế liên quan

-HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..

- HS quan sát cách làm và cùng nhau nhớ lại kiến thức bài:

- HS làm bài vào phiếu

- HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.

- HS làm bài theo nhóm.

Từ kết quả tính ta có:

$$27,6 \times 10 = 27,6 : 0,1.$$

Vậy: Một số nhân với 10 bằng số đó chia cho 0,1.

- HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi...

- HS làm việc theo nhóm

$$a) \quad 61,4 \times (15 : 0,25) - 2\ 024 =$$

$$61,4 \times 60 - 2\ 024 =$$

$$3\ 684 - 2\ 024 = 1\ 660.$$

....

- HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..

- HS làm bài cá nhân vào vở.

Bài giải

May một bộ quần áo hết số mét vải là:

$$2,06 + 1,54 = 3,6 \text{ (m)}$$

Ta có phép chia $200 : 3,6 = 55$ (dư 2)

đến phép chia.

- GV yêu cầu HS đọc đề bài, tìm hiểu đề bài (cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?) rồi làm bài.

-GV chấm, chữa bài.

- GV và lớp nhận xét tuyên dương.

Bài 5: Cùng cố thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức và mối quan hệ giữa phép chia cho 0,5 và phép nhân với 2.

-GV yêu cầu HS đọc đề bài rồi làm bài.

Kết quả tính $4 : 0,5 \times 2,5$ bằng giá trị của biểu thức nào dưới đây?

A. $4 : (2 \times 2,5)$

B. $4 \times 2 \times 2,5$

C. $4 \times (2 : 2,5)$



-GV có thể hỏi HS: Khi chia một số cho 0,5 tức là bằng số đó nhân với số nào?

-GV chấm, chữa bài.

- GV và lớp nhận xét tuyên dương.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”.

- Cách chơi: GV đưa ra 1 phép tính gọi HS nêu kết quả, nếu nói đúng HS đó sẽ được phép đưa ra một phép tính khác và có quyền mời 1 bạn bất kỳ, nếu bạn đó trả lời đúng bạn ý được quyền đưa ra phép tính mới. Trường hợp không nói được kết quả đúng thì bạn ý sẽ mất quyền mời bạn khác.

- GV tổ chức trò chơi.

- Đánh giá tổng kết trò chơi.

- GV nhận xét, dặn dò bài về nhà.

Vậy với 200 m vải may được nhiều nhất 55 bộ quần áo và thừa 2 m.

Đáp số: 55 bộ quần áo và thừa 2 m vải

- HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..

- HS làm bài cá nhân

Chọn B. vì $4 : 0,5 = 4 \times 2$

- HS lắng nghe trò chơi.

- Các nhóm lắng nghe luật chơi.

- Các nhóm tham gia chơi.

VD:

GV: $12,4 - 10,3 =$

HS1: 2,1 Đ

$23,5 + 23,5 =$

HS2: 47 Đ

$12,1 \times 2 =$ cứ thế tiếp tục..

Các nhóm rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Khoa học:**BÀI 29: TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI VÀ MỘT SỐ BIỆN PHÁP
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (T1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thu thập được một số thông tin, bằng chứng cho thấy con người có những tác động tích cực, tiêu cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- Thực hiện được một số việc làm thiết thực, phù hợp để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.
- Xây dựng được nội dung và sử dụng cách trình bày phù hợp như dùng hình ảnh, sơ đồ,... để vận động mọi người cùng sống hoà hợp với thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học ở địa phương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Giáo án điện tử; tranh ảnh về môi trường; video về loài chà vá chân đen, việc khai thác than, dầu mỏ (nếu có); thẻ hoa làm sơ đồ tư duy, sticker cảm xúc.
- HS: Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm về tài nguyên thiên nhiên, tác động của con người tới môi trường; Bút màu, Phiếu thảo luận trên giấy A3, vật liệu làm tranh tùy nhóm.
- Bảng gắn tư liệu sưu tầm theo HD1.
- Sơ đồ di chuyển của HS khi dùng kỹ thuật Phòng tranh.
- Phiếu thu thập thông tin về tài nguyên thiên nhiên

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
1. Khởi động:	

– GV mời HS xem video về các sinh vật trong rừng.
– Cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi:
+ Trong video vừa rồi có những sinh vật nào?
+...
– GV khen ngợi HS đã nêu ý kiến, dẫn dắt vào bài:
Các loài sinh vật luôn phải lệ thuộc vào môi trường sống xung quanh. Tuy nhiên, loài người chúng ta với ưu thế về trí tuệ và số lượng mà trong quá trình sinh sống đã có những tác động rất lớn đến môi trường. Vậy, những tác động đó gây ảnh hưởng gì tới môi trường và tài nguyên thiên nhiên, cô trò mình cùng tìm hiểu qua bài 29.

– Lớp theo dõi video.

– HS thảo luận nhóm đôi.
– Các nhóm lần lượt nêu ý kiến, ví dụ:
+ Cây cối trong rừng và loài chà vá chân đen.
...
+ Các con vật, cây cối cũng mất theo.
– HS lắng nghe.
– HS ghi vở

2. Hoạt động khám phá:

1. Tác động của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

1.1. Một số tài nguyên thiên nhiên.

- Giáo viên gọi một học sinh đọc khung thông tin và nêu một số tài nguyên.

- Mời cả lớp làm việc cá nhân, viết vào phiếu những tài nguyên khoáng sản mà em biết và báo cáo trước lớp.

Tài nguyên thiên nhiên		
Có thể cạn kiệt	Sử dụng lâu dài được	Vai trò với con người
.....		

- GV nhận xét, tuyên dương và bổ sung thêm.

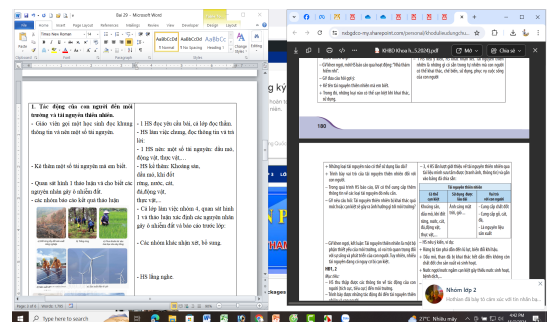
1.2. Những tác động tích cực, tiêu cực của con người đến tài nguyên thiên nhiên.

- Quan sát hình 2 thảo luận:

+ Kể tên hoạt động của con người trong từng hình.

- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.

- HS làm việc cá nhân, viết vào phiếu những tài nguyên khoáng sản mà em biết và báo cáo trước lớp.



- HS lắng nghe, sửa chữa

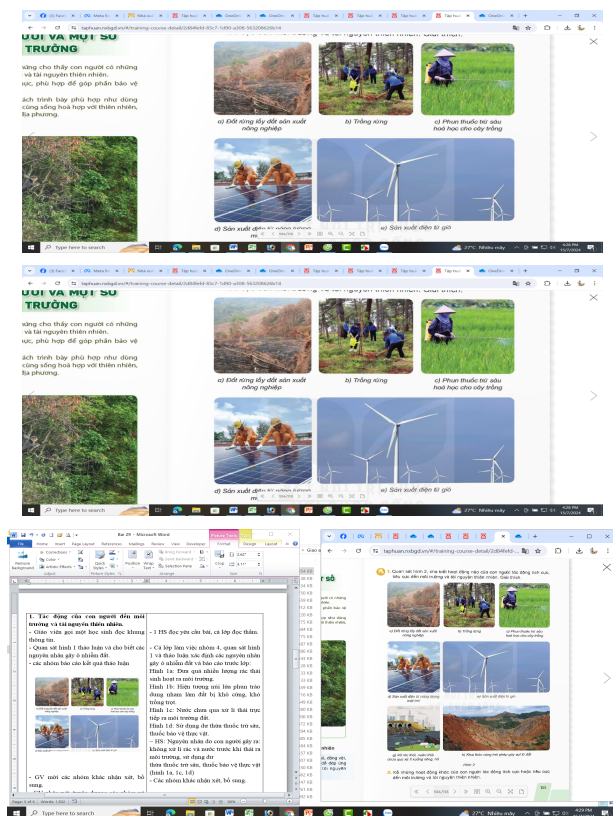
- Cả lớp làm việc nhóm 4, quan sát hình 1 và thảo luận và báo cáo trước lớp:

+ Hình 2a: Đốt rừng lấy đất sản xuất nông nghiệp (Gây mất tài nguyên rừng,

+ Hoạt động nào tác động tích cực, tiêu cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

+ Nêu cụ thể hoạt động đó gây ra tác hại hoặc có ích lợi gì cho môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

- Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.



- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt:

Những tác động tích cực của con người sẽ giúp tài nguyên thiên nhiên ổn định bão hoà và cung cấp cho con người trong đời sống. Ngược lại những tác động tiêu cực sẽ làm tài nguyên cạn kiệt và ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống của con người và các sinh vật.

các loài động vật mất nơi ở, thiếu thức ăn; mất rừng gây lũ lụt,...).

+ Hình 2b: Trồng rừng (Giúp điều hoà khí hậu, động thực vật phát triển,...).

+ Hình 2c: Phun thuốc trừ sâu hoá học (Thuốc trừ sâu hoá học làm chết hết các loài sinh vật trên đồng ruộng, mất đa dạng sinh học, gây hại cho cơ thể người phun thuốc, gây ô nhiễm đất trồng...).

+ Hình 2d,e : Sản xuất điện từ gió, năng lượng mặt trời.

(Hai nguồn tài nguyên này sẵn có trong tự nhiên và khi

khai thác không tạo ra chất thải gây hại môi trường).

+ Hình 2g: Xả rác, chất thải xuống sông, hồ (Chất thải và rác xả bừa bãi xuống sông, hồ gây ô nhiễm nước, làm chết các loài sinh vật).

+ Hình 2h: Khai thác vàng gây sạt lở đất (Khai thác vàng khiến cả vùng đất bị đào bới, cây cối và các loài thú không có nơi sinh sống, gây sạt lở đất nguy hiểm cho con người).

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe.

3. Hoạt động luyện tập.

2. Luyện tập

– Giao nhiệm vụ cho 4 tổ, yêu cầu HS tiếp tục mở rộng sơ đồ tư duy, viết hoặc dán tranh ảnh sưu tầm được về tác động tích cực hoặc tiêu cực của con người tới môi trường (đất, nước, không khí) và tài nguyên thiên nhiên. – Tổ chức cho HS báo cáo kết quả. – GV khen ngợi HS, kết luận	– Các tổ thực hiện nhiệm vụ: + Tổ 1: Tác động tới môi trường đất. + Tổ 2: Tác động tới môi trường nước. + Tổ 3: Tác động tới môi trường không khí. + Tổ 4: Tác động tới tài nguyên thiên nhiên. – Đại diện 4 tổ chỉ sơ đồ và báo cáo. – Nhóm khác nhận xét
4. Vận dụng trải nghiệm. - GV yêu cầu HS vẽ tranh với nội dung là tác động của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên, suy nghĩ xem bản thân có cảm nhận gì qua những tác động đó và nộp lại vào tiết học sau. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. - Dặn dò về nhà	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Toán:

Bài 70: ÔN TẬP TỈ SỐ, TỈ SỐ PHẦN TRĂM (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được tỉ số và tỉ số phần trăm của hai đại lượng cùng loại.
- Giải quyết được các bài toán liên quan đến: Tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó.
- Tính tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
- Năng lực: lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho học sinh nghe và hát theo bài hát “Niềm vui của em” để khởi động bài học. https://youtu.be/0WvJUAjmw28?si=AV5w9pY5QBS T5mKV&t=81 + Bài hát vừa nghe nhắc đến điều gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia lắng nghe - HS trả lời: (Niềm vui khi được đến trường) - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức:	
Bài 1: củng cố nhận biết tỉ số của hai số. -GV cho HS tìm hiểu đề bài, xác định yêu cầu của đề bài rồi làm bài. -Khi HS làm bài xong, GV yêu cầu HS đổi vở để kiểm tra, chữa bài cho nhau. -GV và lớp nhận xét. Bài 2: Củng cố cách giải và trình bày bài giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó -GV cho HS đọc đề bài, tìm hiểu đề bài rồi làm bài. -GV hỏi bài toán cho biết những gì? Bài toán hỏi gì? Đây là dạng toán nào đã học? -GV chữa bài.	- HS đọc đề bài. - HS làm bài cá nhân. Kết quả: Chọn C vì số bạn chọn lên rừng là 13, số bạn chọn xuống biển là 19. HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.. -HS làm bài nhóm đôi. -Bài toán cho biết 5A và 5B quyền góp được 126 quyển sách,... Bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó. Trước hết vẽ sơ đồ, sau đó dựa vào sơ đồ để giải: Tổng số phần bằng nhau là: $5 + 4 = 9$ (phần) Số sách 5A quyền góp được là: $126 : 9 \times 5 = 70$ (quyển) Số sách 5B quyền góp được là: $126 - 70 = 56$ (quyển) Đáp số: L 5A: 70 quyển sách; L 5B: 56 quyển sách. - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.. Muốn tìm độ dài thật của một đoạn thẳng trên bản đồ tỉ lệ 1 : 3 000, ta lấy độ dài của nó trên bản đồ nhân với 3 000. - HS thảo luận và làm bài theo nhóm. Ta có: $3 \text{ cm} \times 3\,000 = 9\,000 \text{ cm};$

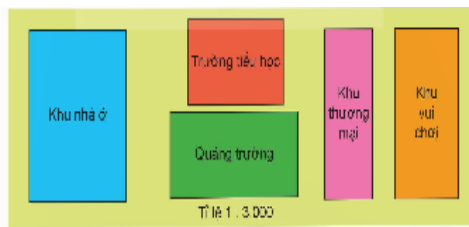
- Gọi đại diện nhóm trình bày.

- GV và lớp nhận xét tuyên dương.

Bài 3: Cùng cố cách tìm độ dài thật của một đoạn thẳng khi biết độ dài của nó trên bản đồ có tỉ lệ 1 : 3 000.

-GV cho HS tìm hiểu đề bài rồi làm bài.

-GV hỏi để HS nêu cách làm bài:



- Gọi đại diện nhóm trình bày.

- GV và lớp nhận xét tuyên dương.

Bài 4: Cùng cố cách giải và trình bày bài giải bài toán tìm hai số biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

-GV cho HS đọc đề bài, tìm hiểu đề bài rồi làm bài.

-GV hỏi bài toán cho biết những gì? Bài toán hỏi gì? để HS nhận ra đây là bài toán tìm hai số biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

- HS làm bài cá nhân vào vở.

- GV chấm và nhận xét tuyên dương.

4. Vận dụng trải nghiệm.

GV hướng dẫn HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”

GV đưa ra các câu hỏi cho các đội chơi, trong thời gian 1 phút đội nào tìm đúng kết quả, trình bày rõ ràng đội ý chiến thắng.

-Tìm độ dài thật của mảnh vườn có chiều dài trên bản đồ ghi 3 cm, 12cm, 21dm với tỉ lệ 1:1000

-GV cho HS thảo luận và làm bài rồi chia sẻ cách làm

$$9\,000\text{ cm} = 90\text{ m.}$$

$$2\text{cm} \times 3\,000 = 6\,000\text{ cm;}$$

$$6\,000\text{ cm} = 60\text{ m.}$$

Vậy: a) Chiều dài thật của thửa đất xây dựng trường tiểu học là 90 m.

b) Chiều rộng thật của thửa đất xây dựng trường tiểu học là 60 m.

- HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..

Bài toán cho biết Việt gấp được ít hơn Mai 11 ngôi sao,....

Đây là bài toán tìm hai số biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

Hiệu số phần bằng nhau là: $5 - 4 = 1$ (phần)

Số ngôi sao Mai gấp được là: $11 \times 5 = 55$ (ngôi sao)

Số ngôi sao Việt gấp được là:

$$55 - 11 = 44 \text{ (ngôi sao)}$$

Đáp số: Mai: 55 ngôi sao;

Việt: 44 ngôi sao

-HS lắng nghe

-HS chơi

$$3\text{cm} \times 1000 = 3000\text{ cm} = 30\text{m}$$

$$12\text{cm} \times 1000 = 12000\text{cm} = 120\text{m}$$

$$21\text{ dm} = 210\text{ cm}$$

của mình. Lớp theo dõi, cùng GV nhận xét. - Tuyên dương nhóm về đích trước. - Đánh giá tổng kết trò chơi. - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà.	$210\text{cm} \times 1000 = 210000 \text{ cm}$ $= 2100\text{m}$ - HS lắng nghe.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm:

HĐGDTCĐ: AN TOÀN NGHỀ NGHIỆP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh tìm hiểu được về những quy định an toàn nghề nghiệp của nghề em mơ ước.
- Nhận biết được một số thiết bị bảo hộ lao động của nghề và biết cách sử dụng.
- Tìm lại những tư liệu, sản phẩm thể hiện được sự tiến bộ của cá nhân tập thể.
- Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU.

- GV chuẩn bị:
- + Một số thiết bị hoặc hình ảnh thiết bị bảo hộ lao động như khẩu trang, găng tay,...
- + Chuẩn bị không gian để các nhóm trưng bày thiết bị bảo hộ lao động.
- + Giấy khổ lớn, bút màu,...
- HS:
- + Một số thiết bị hoặc hình ảnh thiết bị bảo hộ lao động
- + Giấy màu hoặc bài, bút màu, kéo

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động.	

Hoạt động 1: Ai? Dùng làm gì? - GV tổ chức trò chơi: Ai? Dùng làm gì? -GV phổ biến cách chơi và luật chơi - GV giơ từng đồ dùng bảo hộ lao động hoặc hình ảnh về đồ dùng bảo hộ. ? Hình ảnh vẽ gì? ? Đồ vật này dùng để làm gì? ? Những ai cần sử dụng nó? -GV cho HS chơi thử -GV cho HS chơi trong thời gian 2 phút -GV mời một số HS chia sẻ cảm nhận sau khi chơi trò chơi. -GV nhận xét,tuyên dương, kết luận: <i>Qua phần đồ vui vừa rồi, chúng ta thấy mỗi ngành nghề cần sử dụng những thiết bị đảm bảo an toàn khác nhau. Trong tiết HĐTN này chúng ta cùng tìm hiểu nhưng quy tắc an toàn và những thiết bị bảo hộ lao động trong mỗi nghề.</i>	- HS lắng nghe -HS chơi thử - HS chia sẻ - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá – Trải nghiệm chủ đề.	
Hoạt động 1: Chia sẻ về những quy định đảm bảo an toàn của nghề em mơ ước - GV chia lớp thành các nhóm -GV giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận về các quy định đảm bảo an toàn của nghề mà nhóm đang tìm hiểu theo các câu hỏi sau: ? Những rủi ro, nguy hiểm có thể xảy ra với người lao động ? ? Nguyên nhân xảy ra điều đó? ? Các quy định đảm bảo an toàn của nghề mà người lao động phải tuân thủ? ? Trang phục bảo hộ của nghề gồm những gì? -GV mời các nhóm trình bày -GV nhận xét, tuyên dương, kết luận: <i>Mỗi ngành nghề cần tuân thủ những quy tắc an toàn khác nhau. Một số nghề cần thêm các thiết bị bảo hộ như nhân viên y tế, cứu hỏa, công nhân xây dựng ở công trường, nhân viên môi trường, đô thị,... Khi làm việc, họ cần sử dụng các thiết bị bảo hộ đúng cách, tuân thủ các quy tắc an toàn để</i>	-HS nhận nhóm - HS lắng nghe GV giao nhiệm vụ -HS thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao. -Các nhóm lần lượt trình bày quy định về đảm bảo an toàn của nghề mình tìm hiểu qua sắm vai - VD: Kỹ sư xây dựng không đội mũ bảo hiểm đang đứng ở công trường bị gạch rơi vào đầu. -Công nhân vệ sinh môi trường không đeo khẩu trang bị ho do hít phải khí độc hại. - Nhân viên y tế làm việc không đeo khẩu trang, găng tay sẽ bị lây bệnh. -Nhóm khác bổ sung -HS lắng nghe

tránh rủi ro, ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng.

3. Hoạt động mở rộng và tổng kết – thực hành

Hoạt động trưng bày thiết bị bảo hộ lao động của nghề.

- GV phân công vị trí trưng bày cho từng nhóm và yêu cầu các nhóm:

+ Trưng bày các thiết bị hoặc hình ảnh thiết bị bảo hộ lao động đã sưu tầm được một cách đẹp mắt.

+ Viết các lời chú thích dưới mỗi bức ảnh hoặc hiện vật trưng bày.

+Giới thiệu góc trưng bày của mình.

-GV tổ chức cho HS tham quan các góc trưng bày

-GV yêu cầu các nhóm giới thiệu các góc trưng bày

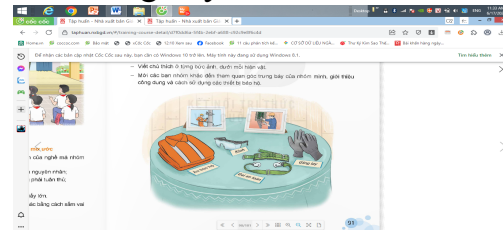
-GV cùng cả lớp bình chọn nhóm có góc trưng bày đẹp nhất, có phần giới thiệu hấp dẫn.

-GV nhận xét, tuyên dương, kết luận:

Hôm nay chúng ta đã khám phá được nhiều thiết bị bảo hộ lao động đảm bảo an toàn cho nhiều công việc khác nhau. Chúng ta cũng biết được cách người lao động sử dụng thiết bị đó như thế nào. Các thiết bị bảo hộ lao động tránh được các rủi ro. Tất cả những người làm nghề đều phải tuân thủ việc sử dụng thiết bị bảo hộ lao động cũng như thực hành các quy tắc an toàn trong lao động.

- HS làm việc nhóm thực hiện

-HS trưng bày:



-HS cả lớp tham quan từng góc trưng bày

-Đại diện nhóm giới thiệu

-HS tham gia bình chọn

-HS lắng nghe

5. Vận dụng trải nghiệm.

- GV đề nghị HS hãy cùng bạn bè, người thân đi trải nghiệm thực tế nghề mình mơ ước, gặp gỡ chuyên gia trong nghề.

- Chuẩn bị các tấm bìa ghi tên một bảo hộ lao động an toàn.

- Nhận xét, dặn dò.

- HS lắng nghe và về suy nghĩ, thảo luận với bạn bè, người thân về nghề mình mơ ước.

- HS lắng nghe, chuẩn bị.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

VIẾT: LUYỆN VIẾT BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Viết được bài văn tả người (tả thầy giáo hoặc cô giáo) đúng yêu cầu, dựa trên dàn ý đã lập. Biết dùng từ, viết câu thể hiện được tình cảm của mình với thầy giáo (cô giáo).
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV yêu cầu HS nhắc lại cách viết dàn ý cho văn bài văn tả người (tả thầy giáo hoặc cô giáo) đã học ở tiết trước. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới <i>Ở tiết học trước, các em đã biết cách cách viết dàn ý cho văn bài văn tả người (tả thầy giáo hoặc cô giáo) ,...Tiết học này chúng ta sẽ tiếp tục hoàn thiện viết bài văn tả người (tả thầy giáo hoặc cô giáo) Thì cô mời các em cùng tiểu hiểu bài hôm nay.</i>	- 1 HS nhắc lại cách viết dàn ý đã học ở tiết trước. - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
Bài 1: Đọc bài văn và thực hiện yêu cầu. - GV mời 2 HS đọc đề bài: Đề bài: Viết bài văn tả thầy giáo (cô giáo) mà em yêu quý. - GV mời HS làm việc theo nhóm, đọc các gợi ý và trả lời các câu hỏi dưới đây: + Đoạn văn dưới đây tả về điều gì? Đặc điểm nào của cô giáo được nói đến? Biện pháp nghệ thuật nào đã được sử dụng? Hồi đó, chúng em là học sinh lớp Một, trong giờ tập viết chữ M hoa, em tập mãi mà chữ vẫn không đẹp. Có đến bên, hướng dẫn em chia đều khoảng cách giữa các nét, rồi cô cầm tay em uốn từng nét như mẹ em ngày nào dạy em cách cầm chổi và com. Em ngước nhìn cô, bắt gặp ánh mắt cô và cũng hiểu dần và bao dung. (Theo Văn mẫu 5 trong nhà trường phổ thông)	- 2 HS đọc yêu. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS làm việc theo nhóm, cùng nhau đọc và đưa ra cách trả lời: + Tả về hoạt động của cô giáo đang bắt tay học sinh tập viết với thái độ nhẹ nhàng, ánh mắt vô cùng trìu mến. Tác giả đã dùng hình ảnh so sánh cô giáo như mẹ của mình. ...

+ Khi viết văn cần đan xen những câu văn bộc lộ cảm xúc của em như thế nào Thầy Duy-sen đã dạy chúng tôi tất cả những gì thầy biết và trong khi dạy bảo chúng tôi, thầy tỏ ra kiên nhẫn lạ thường. Cứ xuống từng học sinh một, thầy hướng dẫn cách cầm bút, rồi về sau thầy lại say sưa giảng cho chúng tôi hiểu những chữ khó... Thấy dạy chúng tôi tất cả những gì thầy cho là thiết thực, tôi tin chắc như đinh đóng cột rằng lòng nhiệt tình, chân thành của thầy trong việc dạy dỗ chúng tôi chẳng phi hoải. (Thầy Ái-tơ-ma-tốp) - GV mời đại diện các nhóm trình bày. - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) và lưu ý HS: Cố gắng viết được bài văn hay hơn các bài văn tả người (đã viết ở đầu học kì II), VD: có mở bài, kết bài gây ấn tượng hơn, lựa chọn từ ngữ giàu sức gợi tả hoặc sử dụng hình ảnh so sánh,... để lời văn hay hơn; chú ý đan xen câu văn bộc lộ tình cảm, cảm xúc, kết hợp kể và tả,...	+Cần đan xen giữa tả và kể để dễ dàng bộc lộ cảm xúc của mình với thầy giáo (cô giáo) - Đại diện các nhóm trình bày kết quả. - Cả lớp nhận xét nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Luyện tập.	
Hoàn thiện viết bài văn tả người (tả thầy giáo hoặc cô giáo). - GV mời 1 HS đọc đề bài: Viết bài văn tả thầy giáo (cô giáo) mà em yêu quý. - GV mời cả lớp làm cá nhân và viết bài vào vở của mình. - Mời cá nhân đọc bài - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe. - Cả lớp làm làm cá nhân và viết bài vào vở của mình. - Cả lớp cùng nhận xét, bổ sung.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức trò chơi : Đoán nhân vật - Cách chơi: + 1 HS nêu 1 đoạn tả ngoại hình hoặc hoạt động của nhân vật mình đã tả nhưng không giới thiệu trước nhân vật nào. + Cả lớp lắng nghe và đoán xem người bạn đang nói đến là ai? - GV tổng kết trò chơi, đánh giá nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe trò chơi. - HS tham gia chơi trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Giáo dục thể chất:**ĐỘNG TÁC HAI BƯỚC NÉM RỔ BẰNG MỘT TAY TRÊN VAI. (Tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được động tác hai bước ném rổ bằng một tay trên vai trong môn Bóng rổ.
- Bước đầu vận dụng được động tác hai bước ném rổ bằng một tay trên vai vào trong các hoạt động tập thể, tổ chức chơi được một số trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu.
- Biết sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.
- Hoàn thành lượng vận động của bài tập.
- Có trách nhiệm với tập thể và ý thức giúp đỡ bạn trong tập luyện, tự giác, dũng cảm, thường xuyên tập luyện TDTT.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; chăm sóc SK; thể dục thể thao;...
- Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

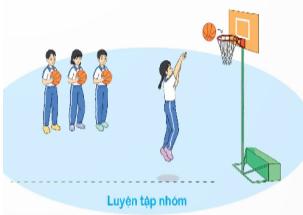
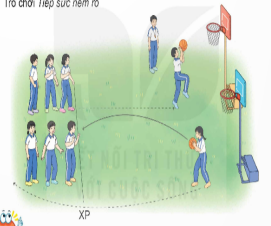
- + Đối với giáo viên: Kẻ vẽ sân tập theo nội dung của bài học. Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ luyện tập.
- + Đối với học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao, đảm bảo vệ sinh và an toàn trong tập luyện.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

- Phương pháp dạy học chính: sử dụng lời nói, trực quan (tranh, ảnh, làm mẫu), tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động mở đầu	5-7'		
1. Nhận lớp: - Kiểm tra vệ sinh sân tập, trang phục tập luyện, sức khỏe của HS - Phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học		Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. - Hs lắng nghe, nắm nội dung bài học

1. Tập theo tổ nhóm	3-4 lần	- GV giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, phân luyện tập theo khu vực. - Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS	ĐH tập luyện theo tổ  Luyện tập nhóm - Hs thực hiện theo điều khiển của tổ trưởng. - HS quan sát và nhận xét lẫn nhau, giúp đỡ bạn tập chưa tốt.
2. Thi đua giữa các tổ		- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nhận xét đánh giá tuyên dương.	- Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Hs nhận xét tổ bạn.
3. Trò chơi vận động: * Trò chơi: “Tiếp sức ném rổ”	1-2 lần	- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi. - Tổ chức cho HS chơi thử sau đó chơi chính thức, có thi đua. <i>Chú ý: GV nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi chơi.</i>	ĐH chơi trò chơi Trò chơi Tiếp sức ném rổ  XP - Hs chơi theo hướng dẫn của Gv -HS tích cực tham gia chơi trò chơi vận động.
IV. Hoạt động vận dụng	4-5’		
1. Hồi tĩnh: - Thả lỏng cơ toàn thân (Theo nhạc). 2. Vận dụng:		- GV điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân - GV nêu câu hỏi vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống	Đội hình hồi tĩnh  - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên - HS trả lời câu hỏi vận dụng vào thực tế đời sống - Vận dụng: Qua bài học, HS vận dụng bài

			tập thể dục vào buổi sáng, để rèn luyện sức khỏe, và chơi trò chơi cùng các bạn trong giờ ra chơi.
3. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà: - Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục - Hướng dẫn tập luyện ở nhà		- GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đồng thời đưa ra hướng khắc phục hoặc trả lời câu hỏi của HS. - HD học sinh tập ở nhà.	- HS lắng nghe để khắc phục Đội hình kết thúc 
4. Xuống lớp			- HS đi theo hàng về lớp

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Thứ Ba ngày 05 tháng 5 năm 2026

Tiếng Việt:

ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Đọc mở rộng theo yêu cầu (đọc sách báo viết về thiếu nhi quốc tế), biết ghi vào phiếu đọc sách các thông tin về văn bản đã đọc, biết trao đổi với bạn về những thông tin mới trong sách báo em đã đọc.
 - Đọc mở rộng câu chuyện về về thiếu nhi quốc tế giúp các em mở rộng hơn về chủ điểm, rèn luyện thói quen đọc sách và biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.
 - Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
- Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

- Phát triển năng lực số:

- 1.1.CB2.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình.
- 1.1.CB2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.
- 1.1.CB2.c. Biết cách truy cập dữ liệu, thông tin, nội dung và điều hướng giữa chúng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

- HS: HS tìm và đọc sách báo viết về quyền và bổn phận của trẻ em hoặc những hoạt động của thiếu nhi quốc tế.

+ HS biết chọn lọc câu chuyện từ các trang web chính thống.

+ HS thông qua thiết bị số tìm kiếm các câu chuyện, bài báo, bài thơ theo yêu cầu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV giới thiệu bài hát “Thiếu nhi thế giới liên hoan” https://youtu.be/lnuRbCNwKZI?si=mJnOE216cRIgFqL5&t=211 - Nội dung bài hát nói về chủ đề gì? - Trong bài hát, bạn nhỏ mong ước điều gì? - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài: <i>Qua bài hát cho chúng ta thấy thiếu nhi thế giới rất hồn nhiên và có những mong ước bình yên, vui tươi để các em được vui chơi học hành. Vậy bài học hôm nay các em sẽ đọc thêm một số câu chuyện nói về thiếu nhi quốc tế, các em nhé.</i>	- HS Lắng nghe bài hát và cùng trao đổi về nội dung bài hát. - Nội dung bài hát về chủ đề thiếu nhi thế giới cùng sống đoàn kết. - Bạn nhỏ mong ước thế giới hoà bình, yêu thương. - HS lắng nghe.
2. Khám phá. 1. Đọc sách báo viết về quyền và bổn phận của trẻ em hoặc những hoạt động của thiếu nhi quốc tế. - HS làm việc cá nhân theo các yêu cầu sau: <i>Đọc sách báo viết về quyền và bổn phận của trẻ em hoặc những hoạt động của thiếu nhi quốc tế.</i> + Bộ sách <i>Hiểu về Quyền trẻ em</i> của NXB Thế giới, phát hành năm 2019. + Bài báo <i>Trại Thiếu nhi Quốc tế A-tếch – niềm ước mơ của thiếu nhi thế giới</i> trên báo điện tử vov. VN ngày 4 tháng 8 năm 2017. -Xem gợi ý trong SHS để biết cách tìm sách báo viết về quyền và bổn phận của trẻ em hoặc những hoạt động của thiếu nhi quốc tế. Sau đó, chia sẻ văn bản, giới thiệu nguồn	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS đọc câu chuyện đã chuẩn bị trước hoặc nhớ lại nội dung câu chuyện đã đọc từ trước.

khai thác thông tin,... cho các bạn để cùng trao đổi.

- GV yêu cầu HS suy nghĩ nhớ lại những câu chuyện đã đọc hoặc đọc câu chuyện em đã chuẩn bị trước.

2. Viết phiếu đọc sách:

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết vào phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên sách báo:	Tác giả:	Ngày đọc:
Nội dung chính hoặc những thông tin chính của sách báo:		
Chi tiết ấn tượng trong sách báo giúp em mở rộng hiểu biết:		
Suy nghĩ, cảm xúc của em về vấn đề được nêu trong sách báo:		
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆		

- HS viết phiếu đọc sách theo mẫu về câu chuyện em đã đọc.

3. Luyện tập.

3. Trao đổi với bạn về câu chuyện đã đọc.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.

- GV mời cả lớp làm việc nhóm, thảo luận về một trong các nội dung sau:

+ Kể tóm tắt câu chuyện và giới thiệu về nhân vật chính.

Nêu điều thú vị về thiếu nhi quốc tế được thể hiện trong câu chuyện.

+ Chia sẻ những điều em học được về cách kể chuyện.

- GV mời đại diện các nhóm trình bày.

- GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. Cả lớp lắng nghe.

- Cả lớp làm việc nhóm, thảo luận và chọn một nội dung để thực hiện.

- Đại diện các nhóm trình bày.

- Các nhóm nhận xét, bổ sung.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- GV giao việc cho HS về nhà:

+ Kể cho người thân nghe câu chuyện về thiếu nhi quốc tế mà em đã đọc hoặc đã nghe.

Cùng người thân nhận xét về các nhân vật, các sự việc diễn ra trong câu chuyện.

- GV lưu ý HS khi kể ở nhà:

Kể phải rõ ràng, rành mạch, đúng và đầy đủ các sự việc chính trong câu chuyện.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS lắng nghe nhiệm vụ về nhà.

- HS về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện về thiếu nhi quốc tế mà em đã đọc hoặc đã nghe.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Toán:**Bài 70: ÔN TẬP TỈ SỐ, TỈ SỐ PHẦN TRĂM (T2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được tỉ số và tỉ số phần trăm của hai đại lượng cùng loại.
- Giải quyết được các bài toán liên quan đến: Tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó.
- Tính tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

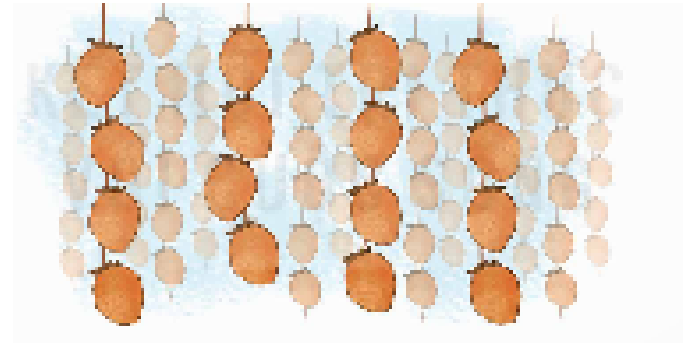
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho học sinh nhắc lại cách tính tỉ số phần trăm. - VD: lớp học có 30 HS, trong đó có 15 em nữ. Hỏi HS nữ chiếm bao nhiêu % - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia lắng nghe - HS trả lời: 50% - HS lắng nghe.
2. Luyện tập thực hành:	
Bài 1: Củng cố cách tìm tỉ số phần trăm của hai số. -GV cho HS đọc đề bài, tìm hiểu đề bài rồi làm bài. -GV có thể yêu cầu HS nêu cách tính tỉ số phần trăm của hai số. -GV có thể hỏi HS: Muốn tính tỉ số phần trăm HS đạt mức Hoàn thành ta cần biết gì? -Khi HS làm bài xong, GV yêu cầu HS đổi vở để kiểm tra, chữa bài cho nhau.	-HS đọc yêu cầu - Làm bài cá nhân - Số HS cả lớp và số HS đạt mức hoàn thành -Số HS đạt mức Hoàn thành xuất sắc chiếm 25% số HS cả lớp. -Số HS đạt mức Hoàn thành tốt chiếm 37,5% số HS cả lớp. -Số HS đạt mức Hoàn thành xuất sắc chiếm 37,5% số HS cả lớp. -HS đọc yêu cầu - Làm bài nhóm đôi. - Bài toán cho biết cứ phơi 20 kg thì thu được 3,3 kg hồng khô. +Hỏi lượng nước mất đi là bao nhiêu %?

-GV và lớp nhận xét.

Bài 2: Củng cố cách giải và trình bày bài giải bài toán liên quan đến tính tỉ số phần trăm của hai số.

-GV cho HS đọc đề bài, tìm hiểu đề bài



+Bài toán cho biết gì, hỏi gì,

+Phải làm phép tính gì?

-GV có thể hỏi HS: Để trả lời câu hỏi của bài toán, trước tiên ta cần biết gì?

- Gọi đại diện nhóm trình bày.

- GV và lớp nhận xét tuyên dương.

Bài 3: Củng cố cách giải và trình bày bài giải bài toán thực tế liên quan đến tìm giá trị phần trăm của một số.

-GV yêu cầu HS đọc đề bài, tìm hiểu đề bài (cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?) rồi làm bài.

- Gọi đại diện nhóm trình bày.

-GV và lớp nhận xét.

- GC tổng kết, tuyên dương.

4. Vận dụng trải nghiệm.

-GV cho HS thảo luận và làm bài theo cá nhân rồi chia sẻ cách làm của mình theo đề:

Bài giải

Lượng hồng khô chiếm trong hồng tươi là:

$$3,3:20 = 0,165; 0,165 = 16,5\%$$

Lượng nước trong quả hồng tươi mất đi chiếm là:

$$100\% - 16,5\% = 83,5\%$$

(hồng tươi)

Đáp số: 83,5% hồng tươi.

- HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..

- HS thảo luận và làm bài theo nhóm.

Bài giải

Số tiền Mai được giảm là:

$$350\,000 \times 10\% = 35\,000$$

(đồng)

Mai phải trả người bán hàng số tiền là:

$$350\,000 - 35\,000 = 315\,000$$

(đồng)

Đáp số: 315 000 (đồng).

-HS đọc đề bài suy nghĩ theo nhóm

Bài 4: Vận dụng cách tìm giá trị phần trăm của một số vào tính tiền lãi khi gửi tiết kiệm trong thực tế. -GV yêu cầu HS đọc đề bài, tìm hiểu đề bài (cho biết gì, hỏi gì, phải tìm gì trước?) rồi làm bài. -GV hỏi HS: Muốn tính tiền lãi sau hai năm ta cần biết gì trước? - Gọi đại diện nhóm trình bày. - Lưu ý: HS có thể tính như sau: Cả tiền vốn và tiền lãi sau một năm là: $50\,000\,000 \times 108\% = 54\,000\,000$ (đồng). Cả tiền vốn và tiền lãi sau hai năm là: $54\,000\,000 \times 108\% = 58\,320\,000$ (đồng). Tiền lãi sau hai năm là: $58\,320\,000 - 50\,000\,000 = 8\,320\,000$ (đồng). -Đại diện nhóm trình bày -GV kết luận. - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà.	-Tiền lãi sau một năm, tiền vốn và lãi sau một năm,.... Tiền lãi sau một năm là: $50\,000\,000 \times 8\% = 4\,000\,000$ (đồng). Tiền lãi năm thứ hai là: $(50\,000\,000 + 4\,000\,000) \times 8\% = 4\,320\,000$ (đồng). Tiền lãi sau hai năm là: $4\,000\,000 + 4\,320\,000 = 8\,320\,000$ (đồng). Vậy chọn D.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Lịch sử & Địa lí:

BÀI 26: XÂY DỰNG THẾ GIỚI XANH – SẠCH – ĐẸP(tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người.
- Sử dụng kiến thức lịch sử, địa lí kết hợp với một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện...) liệt kê và trình bày được một số vấn đề môi trường (ví dụ: thiên tai, biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường, ...).
- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để xây dựng thế giới xanh - sạch - đẹp.
- Thể hiện được sự quan tâm đến vấn đề môi trường trên thế giới qua hình thức vẽ tranh, viết thư, ...
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác

- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV cho HS xem 1 đoạn video kết hợp với hình 1 trả lời câu hỏi. https://youtu.be/0EEQf-By_y8?si=2o4b9u9WzvHp312b  ▲ Hình 1. Băng tan ở Bắc Cực - GV mời một số học sinh trình bày - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Vừa rồi chúng ta đã xem video về núi băng tan chảy. Để biết nguyên nhân từ đâu các núi băng tan chảy. Cô và các em cùng đi tìm hiểu bài học hôm nay	- Cả lớp theo dõi, lắng nghe. Nếu Trái Đất tiếp tục nóng lên sẽ làm tan chảy băng - môi trường sống của những con gấu ở Bắc Cực và chúng sẽ phải đối mặt với việc bị tuyệt chủng - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá: <i>*GDQPAN:Học sinh kể những hoạt động, việc làm thể hiện tinh thần yêu chuộng hoà bình của nhân dân Việt Nam</i> Hoạt động khám phá 1. Vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người. - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thông tin kết hợp hiểu biết của bản thân và thực hiện nhiệm vụ: + Nêu vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống của con người.	- HS làm việc, khai thác thông tin trong SGK để hoàn thành được nhiệm vụ. - Vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống của con người: + Là không gian sinh sống, cung cấp nguồn tài nguyên cần thiết cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người + Chứa đựng các chất thải do con người tạo ra - HS nêu

- GV gọi 1 - 2 HS nêu vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống của con người, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).

+ Lấy ví dụ minh họa về một trong các vai trò của thiên nhiên.

- GV gọi HS lấy ví dụ minh họa về một trong các vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống của con người

- Gọi các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung

- GV nhận xét, đánh giá hoạt động học tập

Kết luận:

+ Thiên nhiên là không gian sinh sống (ví dụ: con người xây dựng nhà cửa để sinh sống trên bề mặt Trái Đất).

+ Thiên nhiên cung cấp nguồn tài nguyên cần thiết cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người (ví dụ: con người khai thác các tài nguyên thiên nhiên như

khoáng sản làm nguyên liệu để sản xuất kinh tế, tài nguyên sinh vật để làm thức ăn và sản xuất, ...).

+ Thiên nhiên là nơi chứa đựng các chất thải do con người tạo ra (ví dụ: các rác thải từ sinh hoạt và sản xuất được lưu giữ ở các bãi rác,...)

- GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động khám phá 2. Một số vấn đề môi trường trên thế giới.



▲ Hình 2. Thảm họa kép động đất và sóng thần ở I-ô-a-te (Iwate), Nhật Bản tháng 3 – 2011

- HS lấy ví dụ

- 3 - 4 HS lấy ví dụ minh họa về một trong các vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống của con người

- HS đọc lắng nghe, nhận xét bổ sung

HS lắng nghe, thảo luận và đại diện nhóm trình bày

- HS lắng nghe



▲ Hình 3. Lũ quét ở Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái tháng 8 – 2023

(Đ/C: Hình 3. Lũ quét ở Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ), nay là Lào Cai.)

- GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 2, quan sát các hình từ 2 đến 5 và thảo luận các nội dung theo mẫu phiếu:

PHIẾU HỌC TẬP MỘT SỐ VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG TRÊN THẾ GIỚI		
Vấn đề môi trường	Biểu hiện	Tác động
Thiên tai		
Biến đổi khí hậu		
Suy giảm tài nguyên thiên nhiên		
Ô nhiễm môi trường		

+ Kể tên một số vấn đề môi trường con người đang phải đối mặt.

+ Trình bày biểu hiện và tác động của một số vấn đề môi trường đó.

- GV gọi 1 - 2 HS kể tên một số vấn đề môi trường con người đang phải đối mặt,

- Gọi HS khác nhận xét và bổ sung

- GV lần lượt gọi các cặp trình bày về biểu hiện và tác động của một số vấn đề môi trường, các cặp HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).

-HS đọc thông tin các hình

- HS thảo luận theo cặp

- Gọi đại diện các nhóm trình bày
- Một số vấn đề môi trường con người đang phải đối mặt: thiên tai, biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường,...

- Biểu hiện và tác động của một số vấn đề môi trường là:

Vấn đề môi trường	Biểu hiện	Tác động
Thiên tai	Bão, lũ, động đất, sóng thần, núi lửa, hạn hán,... xuất hiện ngày càng nhiều	Gây thiệt hại về người và tài sản, ảnh hưởng tới sinh hoạt và hoạt động sản xuất của con người
Biến đổi khí hậu	Sự nóng lên toàn cầu và	Làm suy giảm sức khỏe của con người

- GV nhận xét, tuyên dương.		mực nước biển dâng	và gây thiệt hại về kinh tế, môi trường
	Suy giảm tài nguyên thiên nhiên	Diện tích rừng tự nhiên và số lượng cá thể, loài sinh vật giảm; tài nguyên khoáng sản dần cạn kiệt;...	Làm mất môi trường sống của nhiều loài sinh vật, suy giảm đa dạng sinh học và gây khó khăn cho sinh hoạt và sản xuất
	Ô nhiễm môi trường	Môi trường đất, nước, không khí... một số nơi bị biến đổi theo chiều hướng xấu	Gia tăng các loại dịch bệnh và làm suy giảm sức khỏe con người

3. Hoạt động luyện tập.

Hoạt động trò chơi:

- GV tổ chức trò chơi **Nối ô chữ**
- Mục đích: Giúp học sinh nắm được các vấn đề môi trường, biểu hiện và tác động của môi trường
- Chuẩn bị: một số hình ảnh về ô nhiễm môi trường, thiên tai,... và các cấp ghi các biểu hiện, tác động của môi trường
- Cách chơi: Chơi cả lớp hoặc theo nhóm 4. Các nhóm thảo luận và ghép các hình ảnh ô nhiễm môi trường, thiên tai ứng với biểu hiện, tác động phù hợp. Thời gian là 2 phút nhóm nào ghép nối đúng và nhanh nhất sẽ là nhóm thắng cuộc.
- Tác dụng của trò chơi này: nắm rõ được các vấn đề và biểu hiện về ô nhiễm môi trường, thiên tai để giảm thiểu các vấn đề đó, bảo vệ môi trường sống lành mạnh.
- Mời các nhóm khác nhận xét của nhóm bạn
- GV tổng kết trò chơi.

- HS lắng nghe luật chơi.
- HS tham gia chơi.
- HS nhận xét

- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.	
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV mời chiếu video về các biện pháp bảo vệ môi trường cho HS quan sát. https://youtu.be/1qmea-XOu2Y?si=Cycdio2W_AXTBGYq	- Học sinh lắng nghe theo dõi
- GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dẫn dò về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Công nghệ:

Bài 9: MÔ HÌNH ĐIỆN MẶT TRỜI (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Lắp ghép được mô hình điện mặt trời theo hướng dẫn
- Kiểm tra được hoạt động của mô hình với những độ sáng mặt trời khác nhau.
- Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích mô hình điện mặt trời trong cuộc sống.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho HS hát và vận động một bài hát - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS thực hiện - HS lắng nghe.
2. Hoạt động luyện tập (Làm việc theo nhóm bàn)	
- GV tiếp tục cho HS thực hành khoảng 15 phút * Chú ý: Sản phẩm lắp phải chắc chắn, khi lắp cần chú ý an toàn	- HS thực hành lắp hoàn thiện mô hình điện mặt trời - HS làm việc theo nhóm bàn

- GV nhận xét chung, tuyên dương	
3. Hoạt động giới thiệu sản phẩm	
- Mục tiêu: + Biết nhận xét, đánh giá sản phẩm của mình và của bạn theo các tiêu chuẩn + Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực phân tích, đánh giá thông qua hoạt động giới thiệu và đánh giá sản phẩm của mình và của bạn. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu mô hình điện mặt trời của mình. - GV gợi ý và hướng dẫn HS sử dụng phiếu đánh giá sản phẩm sau khi lắp ghép	- HS trưng bày sản phẩm - Đại diện các nhóm trình bày kết quả đánh giá theo mẫu SGK trang 50 theo các tiêu chí: + Đủ các bộ phận, đúng hình dạng + Mỗi ghép đúng vị trí và chắc chắn, dây dẫn gọn gàng + đèn led phát sáng được, thay đổi độ sáng - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV mời HS chia sẻ về lợi ích của điện mặt trời - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dẫn dò về nhà.	- Học sinh tham gia chia sẻ - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Giáo dục thể chất:

ĐỘNG TÁC HAI BƯỚC NÉM RỔ BẰNG MỘT TAY TRÊN VAI (Tiết 5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được động tác hai bước ném rổ bằng một tay trên vai trong môn Bóng rổ.

- Bước đầu vận dụng được động tác hai bước ném rổ bằng một tay trên vai vào trong các hoạt động tập thể, tổ chức chơi được một số trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu.

- Biết sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.

- Hoàn thành lượng vận động của bài tập.

- Có trách nhiệm với tập thể và ý thức giúp đỡ bạn trong tập luyện, tự giác, dũng cảm, thường xuyên tập luyện TDTT.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; chăm sóc SK; thể dục thể thao;...

- Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

+ Đối với giáo viên: Kẻ vẽ sân tập theo nội dung của bài học. Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ luyện tập.

+ Đối với học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao, đảm bảo vệ sinh và an toàn trong tập luyện.

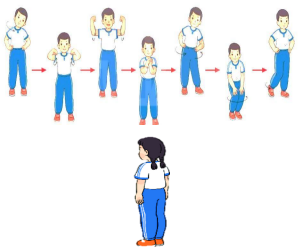
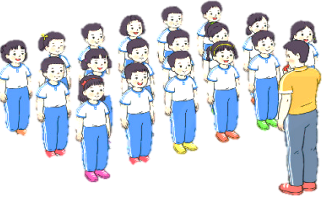
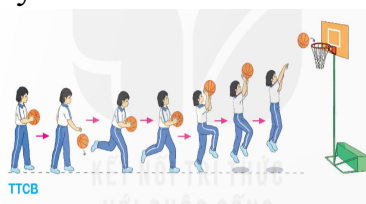
III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

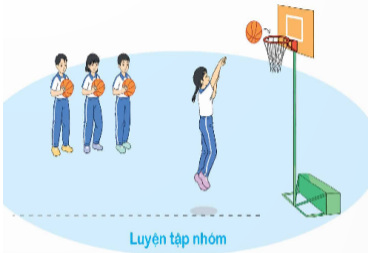
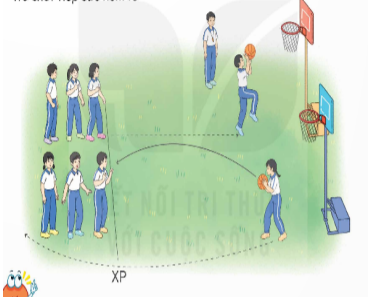
- Phương pháp dạy học chính: sử dụng lời nói, trực quan (tranh, ảnh, làm mẫu), tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động mở đầu	5-7'		
1. Nhận lớp: - Kiểm tra vệ sinh sân tập, trang phục tập luyện, sức khỏe của HS - Phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học		Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. - Hs lắng nghe, nắm nội dung bài học

2. Khởi động: - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... (theo nhạc) - Tập bài TDPTC với gậy (Theo nhạc)	2Lx8N 2Lx8N	- GV quan sát, nhắc học sinh tập đúng biên độ, nhịp hô.	Đội hình khởi động  - HS khởi động theo sự điều khiển của cán sự.
3. Trò chơi bổ trợ khởi động: - Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh” (Theo nhạc) - Kiểm tra bài cũ	2-3 lần	- GV nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, sau đó GV tổ chức cho cả lớp chơi. - Gọi 1-2 em học sinh lên thực hiện - GV cùng HS quan sát và nhận xét, đánh giá.	Đội hình trò chơi  - HS chú ý nắm luật chơi, tích cực, chủ động tham gia trò chơi - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên
II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	5-7'		
1. Khám phá 2. Hình thành động tác mới: * Ôn động tác: Hai bước ném rổ bằng một tay trên vai. 		- GV nêu những lỗi sai thường mắc và cách khắc phục cho HS khi thực hiện động tác.	 - HS lắng nghe
3. Trải nghiệm các động tác của bài tập		- GV gọi 3-5 HS thực hiện bài tập 1-2 lần - GV điều khiển cho HS tập	Luyện tập  Luyện tập cá nhân - HS chú ý, tích cực tập luyện

III. Hoạt động luyện tập:	15-16'		
1. Tập theo tổ nhóm	3-4 lần	- GV giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, phân luyện tập theo khu vực. - Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS	ĐH tập luyện theo tổ  Luyện tập nhóm - Hs thực hiện theo điều khiển của tổ trưởng. - HS quan sát và nhận xét lẫn nhau, giúp đỡ bạn tập chưa tốt.
2. Thi đua giữa các tổ		- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nhận xét đánh giá tuyên dương.	- Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Hs nhận xét tổ bạn.
3. Trò chơi vận động: * Trò chơi: “Tiếp sức ném rổ”	1-2 lần	- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi. - Tổ chức cho HS chơi thử sau đó chơi chính thức, có thi đua. <i>Chú ý: GV nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi chơi.</i>	ĐH chơi trò chơi Trò chơi Tiếp sức ném rổ  XP - Hs chơi theo hướng dẫn của Gv -HS tích cực tham gia chơi trò chơi vận động.
IV. Hoạt động vận dụng	4-5'		
1. Hồi tĩnh: - Thả lỏng cơ toàn thân (Theo nhạc). 2. Vận dụng:		- GV điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân	Đội hình hồi tĩnh  - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên - HS trả lời câu hỏi vận dụng vào thực tế đời

		- GV nêu câu hỏi vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống	sống Vận dụng: Qua bài học, HS vận dụng bài tập thể dục vào buổi sáng, để rèn luyện sức khỏe, và chơi trò chơi cùng các bạn trong giờ ra chơi.
3. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà: - Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục - Hướng dẫn tập luyện ở nhà		- GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đồng thời đưa ra hướng khắc phục hoặc trả lời câu hỏi của HS. - HD học sinh tập ở nhà.	- HS lắng nghe để khắc phục Đội hình kết thúc 
4. Xuống lớp			- HS đi theo hàng về lớp

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Đạo đức:

BÀI 8: SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÝ (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.
- Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí.
- Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.
- Thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí.
- Góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lí.
- * Góp phần hình thành và phát triển
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; điều chỉnh hành vi; tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội;...
 - Phẩm chất: trách nhiệm; nhân ái; chăm chỉ;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ mở đầu: (3-5p)	
- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Ai là triệu phú”: sử dụng các câu hỏi trắc nghiệm để ôn lại kiến thức phần Khám phá.	- HS lắng nghe để thực hiện nhiệm vụ. - HS xung phong trả lời.

- GV dẫn dắt vào bài mới. - GV ghi bảng tên bài.	- HS lắng nghe.
2. HĐ Luyện tập	
Bài tập 3: Nhận xét hành vi - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, làm bài tập 3 trong SGK (mục 3 phần Luyện tập). - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét, gợi ý câu trả lời: + Trường hợp a: Bạn Phụng chỉ nên dùng một phần tiền mừng tuổi để khao kem các bạn, số tiền còn lại nên để dành tiết kiệm và chi tiêu vào những việc khác. Bạn Toàn nên cân nhắc xem mình thực sự có những nhu cầu gì để có thể sử dụng một phần tiền mừng tuổi đáp ứng nhu cầu đó rồi hãy bỏ tiền nuôi lợn đất. - Cách sử dụng tiền của bạn Thảo và bạn Văn hợp lí. - Tuy nhiên, phải dựa trên hoàn cảnh cụ thể (số tiền mừng tuổi, nhu cầu của các bạn, hoàn cảnh gia đình,...) để đưa ra quyết định sử dụng tiền mừng tuổi phù hợp. + Trường hợp b: Ý kiến của Hàng hợp lí vì vừa tiết kiệm được tiền lại vừa giúp cho món quà tặng bạn đẹp hơn, có giá trị hơn. Ý kiến của Triều không hợp lí vì 10 ngàn đồng cũng quý. - Cân nhắc ý kiến của Quang: Nếu món quà đó có hình thức đẹp, có thể không cần thiết phải gói, nhưng nếu tặng quà được gói trong hộp đẹp thường sẽ lịch sự hơn và tạo cảm giác tò mò thú vị hơn cho người nhận quà.	- HS đọc thông tin, thảo luận nhóm, ghi kết quả thảo luận vào nháp/phiếu học tập. - HS làm việc nhóm, cùng nhau thảo luận các câu hỏi và trả lời. - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe
Bài tập 4: Xử lí tình huống - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: Đọc tình huống, xây dựng kịch bản, sắm vai xử lí tình huống ở bài tập 4 trong SGK (mục 4 phần Luyện tập). - GV quan sát, hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ. - GV mời đại diện các nhóm lên sắm vai xử lí tình huống. - GV nhận xét, kết luận:	- HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi. - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

+ Tình huống 1: Chỉ dùng một phần để khao các bạn. + Tình huống 2: Cân nhắc: Nếu món quà ấy thực sự cần đối với em thì có thể mua. Nếu món quà ấy em thích nhưng chưa thực sự cần đối với em, có thể không mua. + Tình huống 3: Nếu em thực sự cần đến chiếc xe đạp đó thì nên mua. Nếu chưa thực sự cần (vì đã có xe đạp cũ/nhà ở gần trường...) thì hãy nhờ bố gửi ngân hàng lấy lãi để có tiền phục vụ cho nhiều nhu cầu khác nữa. + Tình huống 4: Thường thì không nên vay mượn tiền để mua sắm. Nhưng nếu em gần đủ tiền và thực sự cần bộ sách đó thì có thể vay bạn để mua rồi trả đúng hạn. Gợi ý: HS có thể sắm vai tình huống mở, đã có cách xử lý tình huống nhưng chỉ dừng ở việc sắm vai tình huống như trong SGK, sau đó hỏi ý kiến các bạn trong lớp cách xử lý tình huống đó như thế nào.	- HS lắng nghe
Bài tập 5: Lời khuyên cho bạn - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, thực hiện bài tập 5 trong SGK (mục 5 phần Luyện tập). - GV mời các nhóm lên trình bày kết quả làm việc nhóm. - GV nhận xét, gợi ý lời khuyên và kết luận: + Tình huống 1: Khuyên Na không nên làm thế vì việc nhịn ăn sáng sẽ dẫn tới ảnh hưởng không tốt tới sức khỏe và kết quả học tập. Na nên tiết kiệm dần dần để có đủ tiền mua món đồ đó. + Tình huống 2: Nam không nên làm thế vì nếu dùng hết tiền để mua rô – bốt, bạn sẽ không có tiền để làm những việc khác nữa. Nam nên tiết kiệm dần dần để có đủ tiền mua rô – bốt. + Tình huống 3: Dung nên tiết kiệm một phần tiền, còn lại dùng 1 phần để chi tiêu cho những nhu cầu cần thiết của bản thân. + Tình huống 4: Thanh nên dùng máy tính bỏ túi cũ, tiết kiệm tiền để bố mẹ đỡ một phần vật vả kiếm tiền. Tương tự bài tập 4, GV mời HS lần lượt sắm vai bạn cần có lời khuyên trong mỗi tình huống và hỏi ý kiến cả lớp xem các bạn sẽ khuyên mình như thế nào. Theo cách này, mỗi tình huống sẽ có nhiều lời khuyên khác nhau. GV hỗ trợ, định hướng cho HS lựa chọn lời khuyên nào hợp lý.	- HS làm việc nhóm, cùng nhau thảo luận các câu hỏi và trả lời. - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe

3. HĐ vận dụng, trải nghiệm:

- Yêu cầu HS nêu kế hoạch khắc phục về việc sử dụng tiền chưa hợp lý. - Dẫn HS về nhà tuyên truyền cùng người thân về các cách sử dụng tiền hợp lý, xem trước bài sau	- HS nêu - HS lắng nghe về thực hiện.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....
.....

Tiếng Việt:

ĐỌC: MỘT NGƯỜI HÙNG THẦM LẶNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Đọc đúng và diễn cảm toàn bộ câu chuyện “Một người hùng thầm lặng”. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, lời tả về các sự kiện diễn ra trong câu chuyện.
- Đọc hiểu: Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hành động, lời nói, suy nghĩ. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện : Ca ngợi tấm lòng yêu thương, nghĩa cử cao đẹp sẵn sàng giúp đỡ cộng đồng trong cơn hoạn nạn.
- Nắm được đặc điểm của truyện ngắn sự kiện, chi tiết, nhân vật...
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
1. Khởi động - GV tổ chức cho hs chơi trò chơi; Ô của bí mật. - GV Phổ biến luật chơi: có 3 ô cửa, mỗi ô 1 câu hỏi trả lời đúng ô cửa được mở ra sẽ nhìn thấy bức tranh (Phần thông tin đầu câu chuyện và Tranh trong bài đọc) Câu 1: Chuyện gì đã xảy ra với cô bé Xa-da- cô khi Hi-rô-xi-ma bị ném bom? Câu 2: Xa-ra- cô hy vọng kéo dài cuộc sống của mình bằng cách nào?	- HS lắng nghe và trả lời. + Khi Hi-rô-si-ma bị ném bom, cô bé Xa-xa-cô mới hai tuổi đã may mắn thoát nạn. Tuy nhiên, em bị nhiễm phóng xạ và lâm bệnh nặng. + Xa-ra -cô nén đau gấp hạc giấy vì cô tin vào truyền thuyết gấp 1000 con hạc giấy sẽ khỏi bệnh.

Câu 3: Các bạn nhỏ đã làm gì để giúp ước nguyện của cô bé và bày tỏ ước vọng hoà bình? - Mời 1 hs đọc to phần thông tin vừa xuất hiện + Đoạn văn cho em biết thông tin gì? - Em nhìn thấy gì trong bức tranh? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới.	+..... - 1 hs đọc to trước lớp + Chiến tranh thế giới thứ 2(1939-1945)... - Bức tranh vẽ cảnh giữa đường phố có một tượng đài - HS lắng nghe.
2. Khám phá. 2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc. - GV đọc mẫu lần 1: - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những tình tiết căng thẳng kịch tính của câu chuyện, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến đặc biệt là với trẻ em. + Đoạn 2: Tiếp theo đến “hoạt động giải cứu +Đoạn 3: Tiếp theo đến chưa một lần kể với ai. +Đoạn 4: Tiếp theo đến được mọi người biết đến. +Đoạn 5: Tiếp theo đến cuộc chiến tranh tàn khốc hôm nào. + Đoạn 6: Phần còn lại. - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>Uyn – ton, Pra-ha, Luân Đôn, ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Họ luôn ghi nhớ trong tim/người đã mang lại sự sống lần thứ hai cho họ /giúp họ thoát khỏi cuộc chiến tranh tàn khốc năm nào .//</i> - GV HD đọc đúng ngữ điệu: đọc thay đổi ngữ điệu khi đọc lời nói trực tiếp các nhân vật, đọc đúng ngữ điệu ngạc nhiên, đồng tình, cảm thán,... - GV mời 6 HS đọc nối tiếp đoạn. - GV nhận xét tuyên dương.	
3. Luyện tập. 3.1. Giải nghĩa từ.	- Hs lắng nghe GV đọc - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát và đánh dấu các đoạn. - 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu. - 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.

- GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.
 - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh họa (nếu có)
 + Tị nạn: lánh đi ở nơi khác để không bị những nguy hiểm đe dọa.
 + Phát xít Đức: Chế độ Hít -le cùng bè phái kiểm soát với tư tưởng phân biệt chủng tộc và chính sách xâm lược, diệt chủng tàn bạo..
 +

- HS nghe giải nghĩa từ

3.2. Tìm hiểu bài.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Lý do nào khiến ông Uyn - ton bay sang Tiệp Khắc vào một ngày của tháng mười 12 năm 1938?

+ Câu 2: Ông Uyn-ton đã làm những gì để giải cứu những đứa trẻ Do Thái sang Anh? Việc làm đó có ý nghĩa gì?

+ Câu 3: Nêu những suy nghĩ của em về chi tiết ông Uyn -ton chưa một lần kể với ai những việc làm giải cứu trẻ em Do Thái.

- HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Một người bạn nhờ ông tìm cách đưa những đứa trẻ Do Thái từ Pra - ha sang Anh. Vì chiến tranh chắc chắn sẽ nổ ra cơ hội cho những người Do Thái trốn thoát khỏi thành phố hầu như không có đặc biệt là với trẻ em.

Việc làm của ông Uyn - ton	Ý nghĩa của việc làm
- Cùng bạn bè quyên góp khắp nơi. -Kêu gọi các gia đình Anh nhận nuôi trẻ em Do Thái - Tổ chức thành công 6 chuyến tàu. - Đưa được 669 trẻ em DT sang Anh	- Cứu những đứa trẻ thoát khỏi cái chết. - Sẵn sàng làm mọi việc không tiếc tiền bạc thời gian. - Thể hiện tình yêu thương tấm lòng nhân ái của ông đối với trẻ em.

+ Ông là người khiêm tốn coi việc cứu , giúp đỡ người khác khi gặp hoạn nạn là việc bình thường, nên làm.

+ ... Thể hiện lòng biết ơn vô hạn của họ đối với ông. Họ luôn ghi nhớ trong tim mình một người như cha mẹ họ đã đang rộng

+ Câu 4: Những giọt nước mắt trong cuộc gặp gỡ giữa ông Uyn -tơ với “những đứa trẻ năm xưa”được ông cứu sống thể hiện điều gì? + Câu 5: Nêu ý nghĩa của câu chuyện? - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài học. - GV nhận xét và chốt: <i>Trong cuộc sống còn có rất nhiều người gặp khó khăn xung quanh ta. Chúng ta hãy mở rộng tấm lòng giúp đỡ họ trong lúc hoạn nạn. Đó là một nghĩa cử cao đẹp.</i>	vòng tay che chở họ khi cuộc sống của họ bị đe dọa. Thể hiện niềm vui, xúc động của ông Uyn – tôn khi nhìn thấy những đứa trẻ ông cứu năm xưa.. - Hs trả lời - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học +Ca ngợi tấm lòng yêu thương, nghĩa cử cao đẹp sẵn sàng giúp đỡ cộng đồng trong cơn hoạn nạn. - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học.
4. Vận dụng trải nghiệm. - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Một người hùng thầm lặng” - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình. - VD: + Học xong bài Người hùng thầm lặng, em rất khâm phục nghĩa cử cao đẹp của ông Uyên - tôn. +Ông Uyên -tôn là người có tấm lòng nhân hậu. Giúp người không cần đền đáp.. + Qua câu chuyện em thêm yêu cuộc sống, xung quanh ta có rất nhiều người tốt. Hãy có những hành động đẹp để cuộc sống trở nên tươi đẹp hơn... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Luyện Tiếng Việt:

LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: danh từ riêng ,danh từ chung

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Khởi động - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.	- HS thực hiện - HS lắng nghe
2. HĐ Luyện tập, thực hành. Hoạt động 1: - GV cho HS đọc lại bài viết tiết 1 theo yêu cầu + Gọi 2 HS đọc lại. + HD HS nêu lại bố cục đoạn văn: + GV đọc + Chấm, chữa bài. - GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm. Hoạt động 2: HDHS làm bài tập - Nêu thế nào là lặp từ, cho 1 vài ví dụ - GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. Hoạt động 3: Chữa bài - Gv Gọi Hs lên chia sẻ trước lớp. Sửa lỗi đoạn văn (nếu có). * Bài 1. Gạch dưới những danh từ chung được viết hoa trong những câu sau: a) Bởi vì Người là đất nước của chúng tôi Mỗi sợi tóc trắng của Người đều ghi ngày gian khổ nhất Của Đất Nước, những năm dài đánh giặc. (Nguyễn Khoa Điềm) b) Thừa Mẹ, ấy là đường kim mũi chỉ con trai Áo con rách vẫn chỉ đồng đội vá Và vết thắm là máu Người đã ngã (Khuất Quang Thụy) c) Sông Nậm Rốm được ví như Dòng Sông Mẹ. Ý nghĩa không phải lấy từ sự hợp nhót của nhiều dòng chày khác. Mà đơn thuần, dòng sông đã nuôi sống nhiều thế hệ đồng bào các dân tộc thiểu số ở Điện Biên. (Theo <i>Sức sống Dòng Sông Mẹ</i>) Bài 2. Theo em, những danh từ chung nào trong các câu dưới đây có thể viết hoa để thể hiện sự tôn trọng? Viết lại những danh từ đó.	- HS đọc bài. - Học sinh làm việc cá nhân -Hs làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp -1 Hs lên chia sẻ. -Hs khác nhận xét bổ sung - HS đọc bài, tìm ghi ra vở, phiếu nhóm, đổi vở soát theo bàn, chữa bài vào vở. Học sinh nối tiếp đọc , ghi vào vở bài tập cá nhân

a) Tôi là mẹ đất. Tôi hoan hỉ vui mừng vì trở thành nguồn sống nuôi dưỡng cây cối. Tôi được sinh ra là để phục vụ cho con người, bảo vệ con người và giúp con người sống khỏe, sống tốt và cho con người có nơi trồng trọt, chăn nuôi mà sinh sống. (Theo <i>Tâm sự của Mẹ Đất</i>) b) Đất nước - hai tiếng thiêng liêng ấy vang lên tự sâu thẳm tâm hồn ta; vừa cao cả, trang trọng; vừa xiết bao gần gũi. Hình tượng đất nước đã khơi nguồn cho bao hồn thơ cất cánh. (In-tơ-nét) Bài 3. Đặt câu với các danh từ chung sau, lưu ý viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt. a) Mẹ Biển cả : b) Mẹ Đất: - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu. - GV cho HS đọc kết quả. - HS đọc lại bài tập - GV nhận xét, chốt kết quả. □ <i>GV chốt cách viết danh từ chung, danh từ riêng</i> - GV nhận xét, chốt kết quả liên hệ dùng dấu gạch ngang phù hợp 3. HD Vận dụng - Chia sẻ với người thân cách <i>viết danh từ chung, danh từ riêng</i> - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS. - Nhận xét giờ học. - Dẫn chuẩn bị bài sau.	Học sinh viết vở cá nhân, nối tiếp chia sẻ trước lớp ,lớp theo dõi nhận xét bạn và chữa. - HS đọc lại bài tập - HS thực hiện - HS chia sẻ.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

.....

Thứ Tư ngày 06 tháng 5 năm 2026

Toán:

Bài 71: ÔN TẬP HÌNH HỌC (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hành tính chu vi, diện tích hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình thang, hình tròn.

- Giải quyết được các bài toán liên quan đến chu vi, diện tích.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

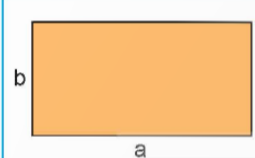
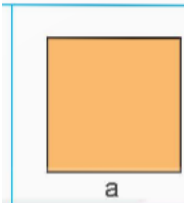
* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

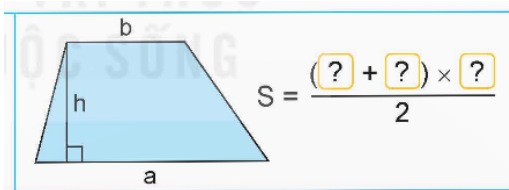
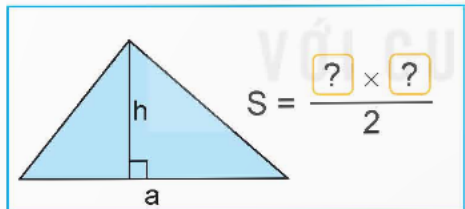
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV yêu cầu HS nhắc lại công thức tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình thang, hình tròn. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS nhắc lại công thức tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình thang, hình tròn. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động	
Bài 1/113	
- GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV mời HS trao đổi nhóm đôi, tìm tỉ số phần trăm thích hợp điền vào chỗ trống. - GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đối vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả. - GV gọi HS báo cáo kết quả. a) Hoàn thành công thức tính chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông.  $P = (? + ?) \times 2$ $S = ? \times ?$  $P = ? \times 4$ $S = ? \times ?$ b) Số? - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV mời HS trao đổi nhóm đôi, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả. - GV gọi HS báo cáo kết quả.	- HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.. - HS làm việc nhóm đôi. - 2HS đối vở, chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả. - Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. a) - Hình chữ nhật: + Chu vi: $P = (a + b) \times 2$ + Diện tích: $S = a \times b$ b) - Hình vuông: + Chu vi: $P = a \times 4$ + Diện tích: $S = a \times a$ - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.. - HS làm việc nhóm đôi. + Diện tích mảnh vườn trồng hoa là : 3 600 m² + Diện tích mảnh vườn trồng rau là: 3 200 cm²

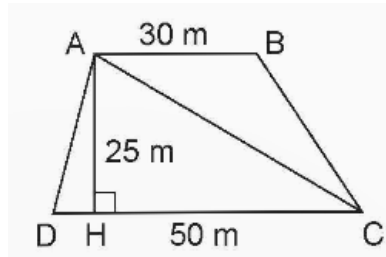
- GV yêu cầu HS nêu cách làm trước lớp.
- GV nhận xét. Chốt đáp án.

Bài 2/113.

a) Hoàn thành công thức tính diện tích hình tam giác, hình thang.



b) Số?



- GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu của đề bài.
- GV yêu cầu HS phân tích đề bài:
- + Đề bài cho biết gì?

+ Đề bài hỏi gì?

- GV yêu cầu HS thảo luận, thống nhất đáp án.
- GV mời HS nêu kết quả và chia sẻ cách làm.
- Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)

Bài 3/114.

a) Hoàn thành công thức tính chu vi, diện tích hình tròn.

- 2HS đôi vớ, chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả.

- Các nhóm báo cáo kết quả.
- HS nêu cách làm trước lớp.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

a)

- Hình tam giác:

$$+ \text{Diện tích: } S = \frac{a \times h}{2}$$

- Hình thang

$$+ \text{Diện tích: } S = \frac{(a+b) \times h}{2}$$

- HS đọc và xác định yêu cầu của đề bài.
- HS phân tích đề bài.

+ Mảnh đất hình thang có kích thước như hình bên.

+ Tính diện tích mảnh đất hình tam giác ACD

Tính diện tích mảnh đất hình thang ABCD

- HS thảo luận, thống nhất đáp án.

- HS nêu kết quả và chia sẻ cách làm.

+ Diện tích mảnh đất hình tam giác ACD là: 625 m²

+ Diện tích mảnh đất hình thang ABCD là: 1 000 m²

- HS nhận xét bổ sung.

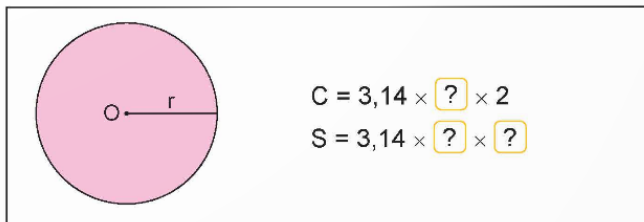
- HS lắng nghe.

+ Chu vi hình tròn:

$$C = 3,14 \times r \times 2$$

+ Diện tích hình tròn:

$$S = 3,14 \times r \times r$$

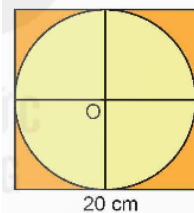


b) Số?

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.
- GV mời HS trao đổi nhóm đôi, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.
- GV gọi HS báo cáo kết quả.
- GV yêu cầu HS nêu cách làm trước lớp.
- GV nhận xét. Chốt đáp án.

Bài 4/114.

a) Tính chu vi miếng bìa hình tròn.



b) Tính diện tích phần bìa còn lại ở hình vuông.

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.
- GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân, giải bài tập vào vở.
- GV yêu cầu HS trao đổi cùng bạn kế bên, thống nhất kết quả.
- GV mời HS nêu kết quả và cách thực hiện.
- GV nhận xét, chốt kết quả.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- GV yêu cầu HS nhắc lại công thức tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình thang, hình tròn.
- GV nhận xét, dặn dò bài về nhà.

- HS đọc đề bài.
- HS trao đổi nhóm đôi, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.
- HS nêu kết quả.

+ Chu vi đĩa sứ là:

$$P = 3,14 \times 12 \times 2 = 75,36 \text{ cm}$$

+ Diện tích đĩa sứ là:

$$S = 3,14 \times 12 \times 12 = 452,16 \text{ cm}^2$$

a) Chu vi miếng bìa hình tròn:

$$3,14 \times 20 = 62,8 \text{ (cm)}$$

b) Diện tích miếng bìa hình vuông là:

$$20 \times 20 = 400 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Bán kính hình tròn là:

$$20 : 2 = 10 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình tròn là:

$$3,14 \times 10 \times 10 = 314 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích phần còn lại của hình vuông:

$$400 - 314 = 86 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 86 cm²

- HS đọc đề bài.
- HS thực hành giải bài tập vào vở.
- HS trao đổi cùng bạn kế bên, thống nhất kết quả.
- HS nêu kết quả và cách thực hiện.
- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU LUYỆN TẬP VỀ DẤU GACH NGANG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Ôn luyện về dấu gạch ngang nắm được công dụng của dấu gạch ngang: Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật, đánh dấu các ý liệt kê, nối các từ ngữ trong một liên danh, đặt ở giữa các câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.
 - Sử dụng dấu gạch ngang vào việc thực hành viết đúng hiệu quả.
 - Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
 - Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên		Hoạt động của học sinh															
1. Khởi động:																	
- GV tổ chức cho hs chơi trò chơi” Ai nhanh ai đúng” - Phổ biến cách chơi:Giáo viên đọc các danh từ riêng cho học sinh viết vào bảng con. Bạn nào viết sai bị loại. + Hoa Kỳ; Hi -ma-lay-a, Phi- líp-pin, Ấn Độ,, Niu Di- lân. - GV dẫn dắt vào bài mới.		- Hs chơi trò chơi - HS lắng nghe.															
2. Luyện tập.																	
Bài 1: Những câu nào dưới đây sử dụng dấu gạch ngang nêu công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi câu tìm được? - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung: - GV mời cả lớp làm việc nhóm		- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - Cả lớp làm việc nhóm , xác định nội dung yêu cầu. - Các nhóm trình bày															
<table><tr><th>Câu văn</th><th>Công dụng của dấu gạch ngang</th></tr><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table>		Câu văn	Công dụng của dấu gạch ngang							<table><tr><th>Câu văn</th><th>Công dụng của dấu gạch ngang</th></tr><tr><td>Câu a</td><td>Dấu gạch ngang trong câu này được dùng để nối các từ liên danh. (Hội nghị Việt Nam-Nhật Bản)</td></tr><tr><td>Câu b</td><td>Dấu gạch trong câu này được dùng để</td></tr></table>		Câu văn	Công dụng của dấu gạch ngang	Câu a	Dấu gạch ngang trong câu này được dùng để nối các từ liên danh. (Hội nghị Việt Nam-Nhật Bản)	Câu b	Dấu gạch trong câu này được dùng để
Câu văn	Công dụng của dấu gạch ngang																
Câu văn	Công dụng của dấu gạch ngang																
Câu a	Dấu gạch ngang trong câu này được dùng để nối các từ liên danh. (Hội nghị Việt Nam-Nhật Bản)																
Câu b	Dấu gạch trong câu này được dùng để																
- GV mời các nhóm trình bày.																	

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Bài 2.

- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu:
- + Chọn dấu gạch ngang hoặc gạch nối thay cho mỗi bông hoa trong đoạn văn dưới đây?
- YC 1 hs đọc đoạn văn
- YC HS nêu nội dung chính của đoạn văn?
- Đoạn văn có bao nhiêu bông hoa?
- Yc hs hoạt động nhóm bàn. Chọn dấu gạch ngang hoặc gạch nối thay cho mỗi bông hoa trong đoạn văn và giải thích vì sao?

- Nhận xét , tuyên dương
- Qua tìm hiểu 2 bài tập và kiến thức đã học. Dấu gạch ngang dùng để làm gì?
- Kết luận: ***Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật, đánh dấu các ý liệt kê, nối các từ ngữ trong một liên danh, đặt giữa các câu để đánh dấu bộ phận chú thích giải thích trong câu.***

Bài 3:

Viết đoạn văn 3 đến 4 câu giới thiệu một danh lam thắng cảnh ở Việt Nam, trong đó có sử dụng dấu gạch ngang.

- Yc hs đọc yêu cầu bài
- Nhắc lại yêu cầu bài và lưu ý hs nên dùng dấu gạch ngang có tác dụng đánh dấu các ý liệt kê, nối các từ ngữ trong một liên danh , đánh dấu bộ phận giải thích.
- Em hãy nêu một số danh lam thắng cảnh nổi tiếng ở nước ta?

đánh dấu phần chú thích(loài chim quý hiếm đã được ghi vào sách đỏ)

Câu c

Không phải dấu gạch ngang mà là dấu gạch nối

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS nêu yêu cầu .
- 1 HS đọc đoạn văn.
- + Nói về lễ hội hoa anh đào có tên là Ha-na-mi của Nhật Bản. Thời gian diễn ra đại hội vào tháng 3 đến tháng 5 hàng năm. Du khách đến có thể tham gia nhiều hoạt động thú vị như: Ngắm hoa, thưởng thức ẩm thực...
- + Có 6 bông hoa.
- Hs hđ nhóm
- Đại diện nhóm trình bày:
- + Vị trí hoa 1 và 2: Dùng dấu gạch nối . Vì là danh từ riêng của nước ngoài phiên âm sang Tiếng Việt nên dùng dấu gạch nối để nối các tiếng trong tên.
- + Vị trí hoa 3,4,5,6: Dùng dấu gạch ngang vì dùng để liệt kê các hoạt động thú vị có trong lễ hội Hoa anh đào.
- Nhận xét nhóm bạn
- + Dấu gạch ngang dùng để liệt kê, đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.....

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 Hs đọc yêu cầu bài.
- Hs lắng nghe gv hướng dẫn

- + Một số danh lam thắng cảnh nổi tiếng ở nước ta: vịnh Hạ Long, động Phong Nha,

- Giới thiệu một số cảnh đẹp cho hs xem. Chọn cảnh vịnh Hạ Long viết mẫu theo yêu cầu bài như: Vịnh Hạ Long– một trong những danh lam thắng cảnh nổi tiếng ở Việt Nam– với hàng nghìn đảo đá vôi nổi lên từ lòng biển xanh thẳm với vẻ đẹp hùng vĩ hoang sơ, vịnh Hạ Long đã được UNESCO công nhận là di sản thế giới. - Trong đoạn văn trên có mấy dấu gạch ngang , chúng có tác dụng gì? - Yc hs làm bài cá nhân - Nhận xét, tuyên dương	Chùa Hương Tích, cung đình Huế, Văn Miếu Quốc Tử Giám, phố cổ Hội An... - Hs theo dõi và lắng nghe + Có 2 dấu gạch ngang đều có tác dụng đánh dấu bộ phận phía sau nó dùng để giải thích cho bộ phận phía trước - Hs làm bài - 4-5 hs trình bày bài của mình, nêu tác dụng dấu gạch ngang mình sử dụng trong đoạn văn.
4. Vận dụng trải nghiệm. - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Rung chuông vàng” Chọn đáp án đúng nhất. Tác dụng của dấu gạch ngang trong các câu sau. Câu 1: Vườn quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng là một trong những kỳ quan thiên nhiên của Việt Nam, nằm ở tỉnh Quảng Bình. Được UNESCO công nhận là di sản thế giới. Câu 2: Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa– tên thật là Phạm Quang Lễ– là người học rộng tài cao, giàu lòng yêu nước. Câu 3: Hãy bảo vệ môi trường bằng cách tiết kiệm điện: - Tắt điện khi ra khỏi phòng - Tắt quạt khi không dùng đến - - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia chơi trò chơi. Hs chọn , giờ hoa đáp án (A,B,C,D) đúng + Đ/a: A: Nối từ ngữ trong một liên danh + Đ/a: C: Đánh dấu bộ phận chú thích trong câu. + Đ/a: B: Dùng để đánh dấu các ý liệt kê - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN PHẢN ĐỐI MỘT SỰ VIỆC HIỆN TƯỢNG.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Học sinh biết tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng đúng yêu cầu.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “xì điện” - Phổ biến luật chơi: Hs nêu mỗi hs nêu 1 việc làm bảo vệ môi trường trong thời gian 2 phút.(Không được lặp lại). Việc làm đúng được xì bạn tiếp theo bằng gọi tên bạn. Không đúng bị loại khỏi cuộc chơi. - Nhận xét , tuyên dương. Dẫn dắt vào bài mới: <i>Nếu các con thấy có những hành động phá hoại môi trường mà mình không đồng tình thì sẽ phản đối như thế nào? Cách đưa ra ý kiến phản đối 1 sự việc hành động cần lưu ý gì? Đây là một kiểu bài mới trong chương trình. Kiểu bài này hôm 4 tiết .Chúng ta tìm hiểu tiết 1 Tìm hiểu về cách viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc hiện tượng.</i>	- Hs lắng nghe luật chơi - Hs chơi trò chơi + Trồng cây xanh. Xì bạn ... + Vứt rác đúng nơi quy định. Xì bạn...
2. Khám phá.	
Bài 1: Đọc bài văn và thực hiện yêu cầu. - GV mời 1 HS đọc bài văn. GV giải thích cách thực hiện nhiệm vụ.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

1. Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu.

Một số người có thói quen vứt bừa bãi túi ni lông, chai, hộp, ống hút,... bằng nhựa sau khi sử dụng. Việc làm này cần chấm dứt ngay. Vì sao vậy? Vì rác thải nhựa có tác hại nghiêm trọng đối với môi trường sống và sức khỏe của con người. Một chai nhựa nhỏ, một chiếc túi ni lông mỏng phải mất hàng nghìn năm mới phân hủy được. Rác thải nhựa lẫn vào đất làm cho cây cối khó phát triển, động vật ăn phải dễ mắc bệnh, có khi chết hàng loạt. Rác thải nhựa trôi xuống sông, biển làm bẩn nguồn nước. Nếu đốt rác thải nhựa, chất độc sinh ra gây ô nhiễm không khí. Không khí, đất, nước bẩn sẽ gây bệnh cho con người. Chúng ta cần cùng nhau lên tiếng phản đối việc vứt bừa bãi rác thải nhựa. Điều đó giúp cộng đồng thay đổi được nhận thức và chấm dứt hành động đáng chê trách này.



(Theo Phan Thế An)

- GV mời học sinh đọc lại yêu cầu theo nhóm bàn để nắm rõ nội dung bài.

- GV mời HS làm việc theo nhóm, đọc kĩ bài văn và trả lời các câu hỏi dưới đây:

a. Đoạn văn trên nêu ý kiến phản đối về sự việc, hiện tượng nào trong đời sống?

- Vì sao tác giả lại phản đối?

b. Tác giả đưa ra những lý do dẫn chứng gì để bảo vệ ý kiến của mình?

Lý do	Dẫn chứng	
	Vì môi trường sống	Vì sức khỏe của con người

c. Xác định các phần mở đầu triển khai kết thúc của đoạn văn.

- HS đọc bài theo nhóm:

- HS làm việc theo nhóm, cùng nhau đọc bài văn và đưa ra cách trả lời, nhận xét nhóm bạn

a. Đoạn văn nêu ý kiến phản đối về thói quen vứt rác bừa bãi, túi ni lông, chai, hộp ống hút... bằng nhựa sau khi sử dụng.

+... Là hành động không thân thiện với môi trường, đáng bị phê phán và lên án.

b.

Lý do	Dẫn chứng	
Vi rác thải nhựa có tác hại nghiêm trọng đối với môi trường sống và sức khỏe của con người.	Vì môi trường sống	Vì sức khỏe của con người
	- Một chai nhựa nhỏ, một chiếc túi ni lông nhưng mỏng phải mất hàng nghìn năm mới phân hủy được. - Rác thải nhựa lẫn vào đất làm cho cây cối khó phát triển, động vật ăn phải dễ mắc bệnh có khi chết hàng loạt. - Rác thải nhựa trôi xuống sông, biển làm bẩn nguồn nước.	- Nếu đốt rác thải nhựa chất độc sinh ra gây ô nhiễm không khí. - Không khí, đất, nước bẩn sẽ gây bệnh cho con người.

c. Đáp án

Mở đầu: Từ đầu đến cần chấm dứt ngay.

Triển khai: Tiếp theo đến cho con người.

Kết thúc: Phần còn lại

+ Mở đầu: Nói về thói quen vứt rác bừa bãi, túi ni lông chai nhựa của mọi người và đưa ra ý kiến cần chấm dứt ngay.

+ Triển khai: Lý do phản đối: Thời gian phân hủy nhựa, nylon mất hàng nghìn năm. Rác thải nhựa ảnh hưởng đến cây cối, động vật dễ bị mắc bệnh, thậm chí là chết. Ảnh hưởng đến môi trường không

- Nêu nội dung chính của từng đoạn?

khí, đất nước dễ dẫn đến gây bệnh cho con người.

+ Kết thúc: Ý nghĩa của việc phản đối việc vứt rác thải nhựa bừa bãi. Giúp cộng đồng thay đổi được nhận thức và chấm dứt hành động đáng chê trách.

d. Đáp án

Phần	Nội dung
Mở đầu	Trình bày những lí do, dẫn chứng để bảo vệ ý kiến phản đối.
Triển khai	Nêu ý nghĩa của việc thể hiện ý kiến phản đối.
Kết thúc	Nêu sự việc, hiện tượng và ý kiến phản đối của người viết.

d. Chọn nội dung tương ứng với mỗi phần của đoạn văn.

Phần	Nội dung
Mở đầu	Trình bày những lí do, dẫn chứng để bảo vệ ý kiến phản đối.
Triển khai	Nêu ý nghĩa của việc thể hiện ý kiến phản đối.
Kết thúc	Nêu sự việc, hiện tượng và ý kiến phản đối của người viết.

- HS lắng nghe.

- GV nhận xét chung, tuyên dương

3. Luyện tập.

Bài 2: Trao đổi về những điều cần lưu ý khi viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2

- GV mời cả lớp làm việc chung.

- Bố cục của đoạn văn nêu ý kiến phản đối sự việc, hiện tượng gồm mấy phần?

- Các cái lý do và dẫn chứng phản đối nên được sắp xếp thế nào?

- Những từ ngữ nào nên được lựa chọn để thể hiện ý kiến phản đối?

- Qua BT1 và 2: Đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc hiện tượng gồm mấy phần? Nội dung chính của từng phần?

- Nhận xét, Kết luận phần ghi nhớ

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.

+Gồm 3 phần mở đầu triển khai kết thúc.

+ Dẫn chứng được sắp xếp theo một trình tự logic hợp lý.

Như trong BT1: Các dẫn chứng được sắp xếp từ ảnh hưởng đến môi trường sống, cây cối, động vật rồi mới đến con người.

+...Phản đối, không đồng ý, không nên, không tốt, cần chấm dứt, tôi không nghĩ vậy...

- Hs nêu và rút ra ghi nhớ

- Yc hs nhắc lại ghi nhớ



Ghi nhớ

Đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng thường có 3 phần:

- Mở đầu: Giới thiệu sự việc, hiện tượng và nêu ý kiến phản đối của người viết.
- Triển khai: Trình bày những lí do, dẫn chứng để bảo vệ ý kiến phản đối.
- Kết thúc: Khẳng định lại ý kiến phản đối hoặc nêu ý nghĩa của việc thể hiện ý kiến phản đối.

- 2-3 hs nhắc lại ghi nhớ

4. Vận dụng trải nghiệm.

- GV Yêu cầu học sinh trao đổi với bạn một số sự việc, hiện tượng mà em muốn nêu ý kiến phản đối.

- Gọi 1,2 hs trình bày ý kiến trước lớp.

- **Nhận xét, tuyên dương**

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Phản đối về việc ăn quà vặt khi đến trường.

+ Phản đối việc đi xe đạp hàng 2,3 của các bạn hs khi đến trường

+.....

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

CHIỀU:

Khoa học:

**TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI VÀ MỘT SỐ BIỆN PHÁP
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (T2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thu thập được một số thông tin, bằng chứng cho thấy con người có những tác động tích cực, tiêu cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

- Thực hiện được một số việc làm thiết thực, phù hợp để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

- Xây dựng được nội dung và sử dụng cách trình bày phù hợp như dùng hình ảnh, sơ đồ,... để vận động mọi người cùng sống hoà hợp với thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học ở địa phương.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...

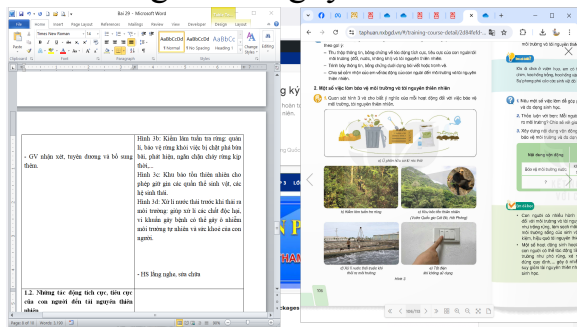
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

– GV: Giáo án điện tử; tranh ảnh về môi trường; video về loài chà vá chân đen, việc khai thác than, dầu mỏ (nếu có); thẻ hoa làm sơ đồ tư duy, sticker cảm xúc.

- HS: Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm về tài nguyên thiên nhiên, tác động của con người tới môi trường; Bút màu, Phiếu thảo luận trên giấy A3, vật liệu làm tranh tùy nhóm.
- Bảng gắn tư liệu sưu tầm theo HĐ1.
- Sơ đồ di chuyển của HS khi dùng kỹ thuật Phòng tranh.
- Phiếu thu thập thông tin về tài nguyên thiên nhiên

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
1. Khởi động:	
– GV tổ chức cho HS tham gia cuộc triển lãm tranh: “Em là nhà hoạt động môi trường”. + Chọn một số bức tranh vẽ có nội dung đúng yêu cầu, hình thức thể hiện đẹp. + Trưng bày thành 2 nhóm: tác động tích cực, tác động tiêu cực. + Mời tác giả bức tranh lên chia sẻ về nội dung và cảm nhận. – GV tổng kết triển lãm, khen ngợi HS. – GV gợi mở: Trước những thực tế đáng báo động về cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và ô nhiễm môi trường đó, em có suy nghĩ gì? Đó chính là nhiệm vụ của tiết học ngày hôm nay	– HS mang tranh của mình lên gắn bảng. – HS chia sẻ về nội dung tranh và cảm nhận: + Lo lắng tài nguyên bị cạn kiệt. + Sự ô nhiễm ảnh hưởng tới sức khỏe. + Được sử dụng pin mặt trời nên vui vì tiết kiệm được tiền điện. + Được đi đến tham quan cánh đồng điện gió. + Lo lắng có nhiều dịch bệnh do ô nhiễm,... – 1, 2 HS nêu ý kiến, ví dụ: Cần phải có nhiều biện pháp để bảo vệ môi trường, ngăn chặn việc khai thác tài nguyên thiên nhiên bừa bãi,...
2. Hoạt động khám phá:	
2. Một số việc làm bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. 1.1. Ý nghĩa của mỗi hoạt động đối với việc bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. - Giáo viên mời HS làm việc nhóm 4. Quan sát hình 3, thảo luận cho biết việc làm ở mỗi hình đó nhằm mục đích gì? Hoạt động đó có ý nghĩa gì với việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên? 	- HS thảo luận nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu và báo cáo trước lớp. Hình 3a: Quy trình ủ phân hữu cơ từ rác thải khép kín giúp hạn chế rác thải, tái sử dụng rác thải, cải tạo đất trồng,... Hình 3b: Kiểm lâm tuần tra rừng: quản lý, bảo vệ rừng khỏi việc bị chặt phá bừa bãi, phát hiện, ngăn chặn cháy rừng kịp thời,... Hình 3c: Khu bảo tồn thiên nhiên cho phép giữ gìn các quần thể sinh vật, các hệ sinh thái.

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt:
Cùng với việc phát triển đời sống thì con người hiện nay đã rất quan tâm tới việc bảo vệ môi trường và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

Hình 3d: Xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường: giúp xử lý các chất độc hại, vi khuẩn gây bệnh có thể gây ô nhiễm môi trường tự nhiên và sức khỏe của con người.
- HS lắng nghe.

3. Hoạt động luyện tập.

2. Luyện tập

- GV mời HS thực hiện trong nhóm 4, thảo luận và điền vào Phiếu Thảo luận những việc làm, hoạt động có ý nghĩa bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

+ Kể những việc em làm hoặc nhìn thấy để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

+ Suy nghĩ trao đổi với bạn về tác dụng của những việc làm đó.

– GV đi đến các nhóm góp ý, giúp đỡ nếu cần.

– Mời các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

– GV có thể đưa ra câu hỏi gợi mở cho HS để phân tích thêm về các hoạt động.

– GV khen ngợi, kết luận:

Con người đang ngày càng có nhiều biện pháp hiệu quả để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, điều quan trọng nhất là chúng ta cần hành động ngay và tuyên truyền cho mọi người cùng tham gia

– HS chia thành các nhóm 4, thảo luận và ghi kết quả thảo luận vào phiếu.

– Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.



- HS lắng nghe.

4. Vận dụng trải nghiệm.

– HS kể được những việc em đã làm ở lớp và ở nhà,... để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

– GV mời HS chia sẻ những việc đã làm để bảo vệ môi trường, gồm:

+ Ở nhà.

+ Ở trường.

+ Cùng với cộng đồng.

HS kể theo thực tế cá nhân đã làm.

+ Ở nhà: Dọn vệ sinh nhà cửa, tiết kiệm điện nước, phân loại rác,...

+ Ở trường : Chỉ lấy đủ nước để uống, tắt điện lớp học khi cả lớp ra ngoài, thu gom giấy vụn.

– GV nhận xét, hỏi về cảm nhận của HS sau khi làm những việc đó. – GV dặn HS về nhà đọc trước SGK, sưu tầm thêm những biện pháp, bài học về bảo vệ môi trường	+ Cùng cộng đồng: Thực hiện giờ Trái Đất, giữ vệ sinh nơi công cộng, đi chơi, đi học bằng xe buýt, dùng xe đạp công cộng, đề xuất thêm luật bảo vệ môi trường,... – HS nêu cảm nhận cá nhân của mình. – HS ghi nhớ nhiệm vụ
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Thứ Năm ngày 07 tháng 5 năm 2026

Tiếng Việt:

ĐỌC: GIỜ TRÁI ĐẤT (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản *Giờ trái đất*. Biết ngắt nghỉ hơi sau dấu câu và nhấn mạnh vào những từ ngữ chứa thông tin quan trọng.
- Đọc hiểu: Nhận biết được các thông tin chính trong bài đọc hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản.: Biến đổi khí hậu đang làm cho môi trường sống của chúng ta bị hủy hoại. Cần phải chung tay hành động để bảo vệ Trái đất. Tham gia sự kiện Giờ trái đất là một hoạt động nhằm nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và khẳng định mỗi hành động nhỏ của từng cá nhân sẽ lan tỏa và làm cho môi trường sống tốt hơn.
- Nắm được đặc điểm của văn bản thông tin.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi “Thỏ về hang” - GV hướng dẫn cách chơi: + Các em chơi cá nhân theo tinh thần xung phong, mỗi người sẽ chọn 1 chương ngại vật và trả lời câu hỏi bên trong. Trả lời đúng được tuyên dương, trả lời sai thì nhường quyền trả lời cho bạn khác. Nếu trả lời đúng các em được quyền mời một bạn nào đó	- HS lắng nghe GV giới thiệu cách chơi. - HS tham gia chơi:

chơi tiếp. Trò chơi sẽ kết thúc khi có 4 câu hỏi được làm xong.

+ Câu 1: Lý do nào khiến ông Uyn - ton bay sang Tiệp Khắc vào một ngày của tháng mười 12 năm 1938?

+ Câu 2: Ông Uyn-ton đã giải cứu những đứa trẻ Do Thái sang Anh. Việc làm đó có ý nghĩa gì?

+ Câu 3: Nêu những suy nghĩ của em về chi tiết ông Uyn -ton chưa một lần kể với ai những việc làm giải cứu trẻ em Do Thái.

+ Câu 4: Nêu nội dung bài đọc.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV yc hs quan sát tranh trong SGK trang 138. Em biết gì về bức tranh?

- Dẫn dắt vào bài: *Giờ trái đất là sự kiện được tổ chức hàng 5 nhằm nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và khuyến khích mọi người hành động để bảo vệ trái đất. Vào thứ 7 cuối tuần của tháng ba, tất cả các thành phố và thị trấn trên toàn thế giới tắt đèn trong vòng một giờ. Chúng ta sẽ đọc văn bản để hiểu kỹ hơn về lịch sử, quy mô, hiệu quả và ý nghĩa của sự kiện giờ trái đất.*

+ Một người bạn nhờ ông tìm cách đưa những đứa trẻ Do Thái từ Pra - ha sang Anh. Vì chiến tranh chắc chắn sẽ nổ ra cơ hội cho những người Do Thái trốn thoát khỏi thành phố hầu như không có đặc biệt là với trẻ em.

+ Cứu những đứa trẻ thoát khỏi cái chết.

Sẵn sàng làm mọi việc không tiếc tiền bạc thời gian. Thể hiện tình yêu thương tấm lòng nhân ái của ông đối với trẻ em.

- Hs nêu suy nghĩ của mình.

+ Ca ngợi tấm lòng yêu thương, nghĩa cử cao đẹp sẵn sàng giúp đỡ cộng đồng trong cơn hoạn nạn.

- HS lắng nghe.

+ Em đã nhìn thấy số 60 + trên tivi .. Kêu gọi mọi người trên trái đất tắt điện ít nhất 60 phút. Gọi là giờ trái đất...

2. Khám phá.

2.1. Luyện đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, với ngữ điệu chung: rõ ràng, rành mạch và sôi nổi

- GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, với ngữ điệu chung: rõ ràng, rành mạch và sôi nổi. Chú ý nhấn giọng ở các từ ngữ và con số thể hiện ý nghĩa tầm quan trọng của sự kiện Giờ Trái Đất.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn:

+ Đoạn 1: Từ đầu đến giờ địa phương

+ Đoạn 2: Tiếp theo đến ... Từ năm 2009

+ Đoạn 3: Phần còn lại.

- Hs lắng nghe GV đọc.

- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

- 1 HS đọc toàn bài.

- HS quan sát và đánh dấu các đoạn.

- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>Khuyến khích, Xít - ni, , Ô- xtray -ly-a, Các -bo-nic, ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Giờ Trái Đất là một sự kiện/ được Quỹ Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên/ tổ chức hằng năm/ nhằm nâng cao nhận thức/ về biến đổi khí hậu/ và khuyến khích mọi người hành động. Để bảo vệ trái đất</i> - GV mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn. - GV nhận xét tuyên dương.	- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
2.2. Luyện đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc . - GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm: + Đọc với giọng sôi nổi rành mạch. Nhấn giọng ở những từ ngữ làm rõ thông tin + Đọc giọng nhanh, vui tươi ở đoạn 3 thể hiện sự kêu gọi mọi người hành động. - GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai).	- HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm. - HS nghe GV hướng dẫn cách đọc. - HS luyện đọc nhóm đôi:
2.3. Luyện đọc toàn bài. - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai) - GV mời HS luyện đọc theo cặp. - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai) - GV nhận xét chung.	- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS đọc theo cặp, mỗi bạn đọc 1 đoạn cho đến hết bài. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
TIẾT 2	
3. Tìm hiểu bài.	
3.1. Giải nghĩa từ. - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ. - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh họa (nếu có) + <i>Quỹ quốc tế bảo tồn thiên nhiên: Các-bo-nic: (SGK)</i> + <i>Biến đổi khí hậu là sự thay đổi khí hậu có thể do nguyên nhân từ tự nhiên hoặc do con người gây ra, Là mối đe dọa lớn nhất đối với sức khỏe của con người..</i> + <i>Vùng lãnh thổ bao gồm đất liền nước và không gian thuộc quyền quản lý của một quốc gia.</i>	- HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ. - HS nghe giải nghĩa từ

+ Chống biến đổi khí hậu ý nó hành động chung tay nhằm ngăn chặn, đẩy lùi hậu quả do biến đổi khí hậu gây ra. - Trong bài có bức tranh hình gấu trúc và chữ WWF là logo biểu tượng của Quỹ Quốc tế bảo tồn Thiên nhiên.	
3.2. Tìm hiểu bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Sự kiện giờ trái đất được Quỹ Quốc tế Bảo tồn thiên nhiên tổ chức hàng năm nhằm mục đích gì? + Câu 2: Sự kiện Giờ Trái Đất được tổ chức như thế nào? + Câu 3: Những chi tiết nào cho thấy dựa trên đất đã thu hút được sự quan tâm của thế giới? + Câu 4: Sự kiện giờ trái đất đã mang lại lợi ích gì cho môi trường sống của chúng ta? + Câu 5: Hãy chia sẻ những việc em có thể làm để bảo vệ trái đất. - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài học.	- HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi: + Nhằm nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và khuyến khích mọi người hành động để bảo vệ trái đất. + Sự kiện Giờ Trái Đất được Quỹ Quốc tế Bảo tồn thiên nhiên tổ chức hàng năm vào thứ 7 cuối cùng của tháng ba. Khi các thành phố và thị trấn trên toàn cầu tắt đèn trong một giờ từ 20:30 đến 21:30 giờ địa phương. + Năm 2007: Sự kiện Giờ Trái Đất được khởi xướng lần đầu tiên tại sydney, australia. Năm 2009: Việt Nam chính thức tham gia hưởng ứng sự kiện Giờ Trái Đất. Năm 2022: Sự kiện đã ghi nhận sự tham gia của hơn 190 quốc gia và vùng lãnh thổ. + Những lợi ích mà Giờ Trái Đất mang lại cho môi trường sống, làm cho môi trường sống tốt hơn, tiết kiệm điện năng, giảm nhiều khí cacbonic, chống biến đổi khí hậu. - Hs trả lời như: + Sử dụng các sản phẩm có chất liệu từ thiên nhiên, hạn chế dùng chai nhựa, tích trồng cây xanh, phân loại rác. Tái chế rác tham gia sự kiện giờ trái đất hàng năm. - 2 - 3 HS tự rút ra nội dung bài học - 3 - 4 HS nhắc lại nội dung bài học.

- TC một số hình ảnh hs của lớp tham gia bảo vệ môi trường, giờ trái đất..
- GV nhận xét và chốt:

Cảm ơn các em vì những bức ảnh của em đã lan tỏa thông điệp hãy hưởng ứng sự kiện giờ trái đất theo cách riêng của mình. Tắt một bóng đèn thấp sáng cả một tương lai. Chỉ một hành động nhỏ cũng góp phần bảo vệ môi trường sống của chúng ta.

3.3. Luyện đọc lại.

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đọc (3 em, mỗi em đọc 1 đoạn), đọc nối tiếp diễn cảm bài đọc.
- GV mời HS nhận xét nhóm đọc.
- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS luyện đọc lại diễn cảm theo nhóm 3.

- HS nhận xét cách đọc diễn cảm của các nhóm

4. Luyện tập theo văn bản đọc.

Bài 1. Nêu nghĩa của mỗi từ : quốc ca, quốc khánh, quốc ngữ, quốc gia , quốc kỳ, quốc tế.

- Mời HS làm nhóm.

Từ	Nghĩa của từ
Quốc ca	
Quốc khánh	
Quốc ngữ	
Quốc gia	
Quốc kỳ	
Quốc tế	

- GV mời HS nhận xét nhóm bạn.
- YC Hs đặt câu với một từ trong 6 từ trên
- GV nhận xét, tuyên dương.

- 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.
- HS làm bài nhóm, (Có thể sử dụng từ điển đã chuẩn bị) và trình bày trước lớp.

Từ	Nghĩa của từ
Quốc ca	Là bài hát chính thức của một nước, dùng trong những nghi lễ trọng thể.
Quốc khánh	Lễ chính thức lớn nhất của một nước thường là kỷ niệm ngày thành lập nước.
Quốc ngữ	Tiếng nói chung của cả nước.
Quốc gia	Nước, nhà nước
Quốc kỳ	Cờ tượng trưng cho 1 nước
Quốc tế	Các nước trên thế giới trong quan hệ với nhau.

+ Mai Phương viết chữ rất đẹp, năm ngoái bạn đạt giải Chữ đẹp Tuổi thơ cấp quốc gia.

+....

- Lắng nghe

Bài 2. Chọn từ ở bài tập 1 thay cho những bông hoa để hoàn chỉnh mỗi câu văn . - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - Mời HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày trước lớp. - GV mời HS nhận xét các nhóm. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập. - HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày: Việt Nam là quốc gia thành viên của Liên hợp quốc. Ngày mùng 2 tháng 9 là ngày quốc khánh của Việt Nam. Quốc kỳ Việt Nam là lá cờ đỏ sao vàng năm cánh và quốc ca của Việt Nam là bài hát Tiến quân ca. - HS nhận xét các nhóm. - HS lắng nghe, sửa chữa.
5. Vận dụng trải nghiệm. - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu một số việc nên làm, không nên tại trường, lớp hoặc nơi em ở. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS suy nghĩ cá nhân và nêu một số việc làm tốt tại trường, lớp hoặc nơi em ở. - VD: + Những việc nên làm trồng cây, nhặt rác, tái chế đồ nhựa, + Những việc không nên làm: đốt rơm rạ, xả rác bừa bãi, chặt phá cây xanh,... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 71: ÔN TẬP HÌNH HỌC (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hành tính chu vi, diện tích hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình thang, hình tròn.
- Giải quyết được các bài toán liên quan đến chu vi, diện tích.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

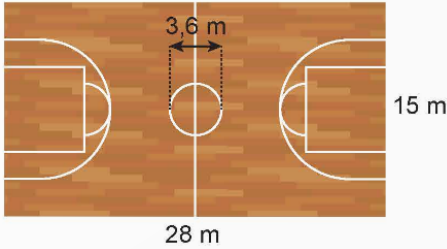
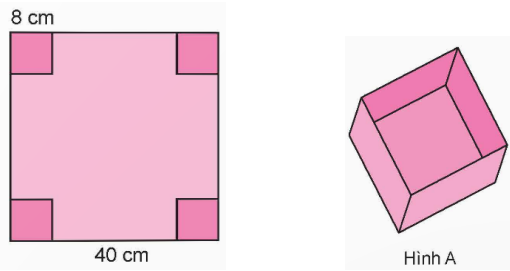
Giáo viên: Đàm Thị Ngân

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV yêu cầu HS nhắc lại công thức tính chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông, hình thang, - GV nhận xét, dẫn vào bài mới.	- HS nhắc lại công thức tính chu vi và diện tích các hình đã học. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động	
Bài 1/114  a) Tính chu vi và diện tích sân bóng rổ. b) Tính chu vi và diện tích hình tròn ở giữa sân bóng rổ. - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV mời HS thực hiện cá nhân. - GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đối vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả. - GV gọi HS chia sẻ kết quả. - GV nhận xét. Bài 2/115  Tính diện tích miếng bìa làm thành cái hộp hình vuông đó. - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề bài. - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở. - GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đối vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả. - GV gọi HS chia sẻ kết quả.	a) Chu vi sân bóng rổ: $(15 + 28) \times 2 = 86 \text{ (m)}$ Diện tích sân bóng rổ: $28 \times 15 = 420 \text{ (m}^2\text{)}$ b) Chu vi hình tròn ở giữa sân bóng rổ: $3,14 \times 3,6 = 11,304 \text{ (m)}$ Diện tích hình tròn ở giữa sân bóng rổ: $3,14 \times 1,8 \times 1,8 = 10,1736 \text{ (m}^2\text{)}$ - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi. - HS làm việc cá nhân. - 2HS đối vở, chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả. - Các nhóm chia sẻ kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe, (sửa sai nếu có) 2. Diện tích miếng bìa hình vuông là: $40 \times 40 = 1\,600 \text{ (cm}^2\text{)}$ Diện tích 4 miếng hình vuông cắt đi bốn góc là: $8 \times 8 \times 4 = 256 \text{ (cm}^2\text{)}$ Diện tích miếng bìa làm thành cái hộp là: $1\,600 - 256 = 1\,344 \text{ (cm}^2\text{)}$ Đáp số: $1\,344 \text{ cm}^2$ - HS đọc yêu cầu của đề bài. - HS làm bài cá nhân vào vở. - 2 HS ngồi kế bên nhau đối vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả. - HS chia sẻ kết quả. - HS nhận xét bổ sung. - HS lắng nghe.

- Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)

Bài 3. SGK trang 54.



a) Tính diện tích khu đất hình thang ban đầu.

b) Tính diện tích phần đất được mở rộng

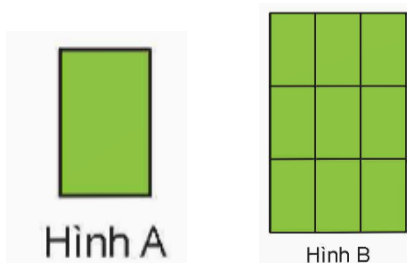
- GV mời HS đọc yêu cầu bài.
- GV gợi ý để HS nhận biết cách phân tích bài toán:
- + Để tính diện tích hình thang ta cần tính gì và tính như thế nào?
- + Để tính phần đất mở rộng ta cần tính gì?

- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.
- GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đối vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả.
- Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)

Bài 4. Số?

a) Chu vi hình B là ? cm

b) Nếu hình chữ nhật B có chiều dài hơn chiều rộng 9 cm thì diện tích hình A là ? cm²



- GV mời HS đọc yêu cầu bài.
- GV yêu cầu HS tìm chu vi hình chữ nhật, vận dụng dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó để giải quyết bài toán thực tế.
- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.

3.

a) Độ dài đáy lớn hình thang là:

$$\frac{33}{22}$$

$$40 \times \frac{33}{22} = 60 \text{ (cm)}$$

Diện tích khu đất hình thang ban đầu là:

$$(40 + 60) : 2 \times 40 = 2\,000 \text{ (m}^2\text{)}$$

b) Diện tích khu đất hình chữ nhật là:

$$40 \times 60 = 2\,400 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích phần đất được mở rộng là:

$$2\,400 - 2\,000 = 400 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: a) 2 000 m²

b) 400 m²

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS phân tích bài toán.

$$\frac{33}{22}$$

+ Tính độ dài đáy lớn, đáy bé bằng đáy lớn.

+ Tính diện tích hình chữ nhật rồi trừ đi diện tích hình thang đã biết.

- HS làm bài cá nhân vào vở.
- 2 HS ngồi kế bên nhau đối vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.
- HS chia sẻ kết quả.
- HS nhận xét bổ sung.
- HS lắng nghe.

4.

a) Chu vi hình B là 90 cm

b) Diện tích hình A là: 54 cm²

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm bài cá nhân vào vở.
- 2 HS ngồi kế bên nhau đối vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.

- GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đối vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả. - GV gọi HS chia sẻ kết quả. - Mời các HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).	- HS chia sẻ kết quả. - HS nhận xét bổ sung. - HS lắng nghe.
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV yêu cầu HS nhắc lại công thức tính chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông, hình thang, - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà.	- HS nhắc lại công thức tính chu vi và diện tích các hình đã học. - Các nhóm rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Công nghệ:

Bài 9: MÔ HÌNH ĐIỆN MẶT TRỜI (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Lắp ghép được mô hình điện mặt trời theo hướng dẫn
- Kiểm tra được hoạt động của mô hình với những độ sáng mặt trời khác nhau.
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích mô hình điện mặt trời trong cuộc sống.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho HS hát và vận động một bài hát - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS thực hiện - HS lắng nghe.
2. Hoạt động luyện tập (Làm việc theo nhóm 6)	
- GV tiếp tục cho HS thực hành khoảng 12 phút	- HS thực hành lắp hoàn thiện mô hình điện mặt trời

* Chú ý: Sản phẩm lắp phải chắc chắn, khi lắp cần chú ý an toàn - GV nhận xét chung, tuyên dương	- HS làm việc theo nhóm bàn
3. Hoạt động giới thiệu sản phẩm	
- GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu mô hình của mình. - GV gợi ý và hướng dẫn HS sử dụng phiếu đánh giá sản phẩm sau khi lắp ghép - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.	- HS trưng bày sản phẩm - Đại diện các nhóm trình bày kết quả đánh giá theo mẫu SGK trang 50 theo các tiêu chí: + Đủ các bộ phận, đúng hình dạng + Mối ghép đúng vị trí và chắc chắn, dây dẫn gọn gàng + đèn led phát sáng được, thay đổi độ sáng - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Xưởng sáng tạo (Làm việc theo nhóm 4)	
- GV gợi ý cho HS suy nghĩ sử dụng tối thiểu 12 chi tiết trong bộ lắp ghép mô hình để lắp ghép một sản phẩm mô hình điện mặt trời sáng tạo theo ý tưởng của học sinh * Chú ý: Thực hiện theo 4 bước quy trình thiết kế và lắp ghép - Cho HS trình bày sản phẩm của mình - GV nhận xét tuyên dương.	- Học sinh tham gia theo nhóm 4 - HS đọc và thực hiện theo 4 bước như SGK trang 48,49 - Trưng bày sản phẩm
5. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV mời HS chia sẻ về lợi ích của mô hình điện mặt trời - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	- Học sinh tham gia chia sẻ - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Lịch sử & Địa lí:

XÂY DỰNG THẾ GIỚI XANH – SẠCH – ĐẸP (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người.
- Sử dụng kiến thức lịch sử, địa lí kết hợp với một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện...); liệt kê và trình bày được một số vấn đề môi trường (ví dụ: thiên tai, biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường, ...).
- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để xây dựng thế giới xanh - sạch - đẹp.
- Thể hiện được sự quan tâm đến vấn đề môi trường trên thế giới qua hình thức vẽ tranh, viết thư, ...

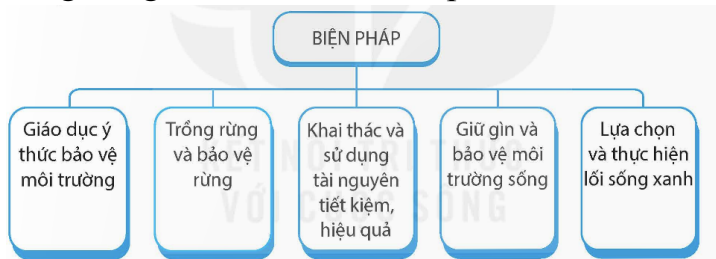
* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo giao tiếp và hợp tác;
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV gọi HS chia sẻ về một số vấn đề của môi trường mà con người đang phải đối mặt - GV mời một số học sinh trình bày - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Trước những vấn đề của môi trường sống như vậy. Để có môi trường sống và thế giới xanh – sạch – đẹp chúng ta cần phải làm gì? Cô và các em cùng đi tìm hiểu bài học hôm nay.	- Cả lớp theo dõi, lắng nghe. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá:	
Hoạt động khám phá 1. Biện pháp xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp - GV yêu cầu HS đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ: Đề xuất một số biện pháp để xây dựng thế giới xanh - sạch - đẹp.  ▲ Hình 6. Một số biện pháp xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp - GV gọi 1 - 2 HS trình bày các biện pháp để xây dựng thế giới xanh - sạch - đẹp, các	- HS hoạt động cá nhân, khai thác thông tin thực hiện yêu cầu - HS trả lời Một số biện pháp để xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp là: - Hạn chế sử dụng túi ni lông, sử dụng các vật dụng có chất liệu từ thiên nhiên

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung + Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường. + Trồng rừng và bảo vệ rừng. + Khai thác và sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả. + Giữ gìn và bảo vệ môi trường sống. + Lựa chọn và thực hiện lối sống xanh. - GV nhận xét, tuyên dương.	- Vứt rác đúng nơi quy định, không xả rác bừa bãi - Không xả nước thải ra sông, hồ,.. - Tiết kiệm điện, nước khi không sử dụng - Sử dụng các phương tiện công cộng để di chuyển - HS khác quan sát, lắng nghe, nhận xét và bổ sung - HS lắng nghe
3. Hoạt động luyện tập. - GV yêu cầu học vẽ sơ đồ một số vấn đề môi trường trên thế giới - Yêu cầu học sinh đối chéo vở đánh giá nhận xét sơ đồ của bạn dựa trên Các tiêu chí: sự chính xác về nội dung hình thức và sáng tạo - Gọi HS trình bày	- HS làm việc cá nhân vẽ sơ đồ vào vở - HS đối chéo đánh giá nhận xét
- GV nhận xét	
4. Vận dụng trải nghiệm. - GV mời HS chia sẻ về việc sưu tầm tư liệu, tranh ảnh và giới thiệu về môi trường - GV nhận xét tuyên dương.(có thể cho xem video) - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	- Học sinh tham gia chia sẻ. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

BUỔI CHIỀU:

Lịch sử & Địa lí:

BÀI 9: XÂY DỰNG THẾ GIỚI HOÀ BÌNH (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

– Sử dụng một số tư liệu (tranh ảnh, một số câu chuyện về Liên hợp quốc, truyền thuyết về chim bồ câu và cành ô liu, phong trào Chữ thập đỏ, Thế vận hội

Ô-lim-píc,...), trình bày được mong ước và cố gắng của nhân loại trong việc xây dựng một thế giới hoà bình.

- Đề xuất được (ở mức độ đơn giản) một số biện pháp để xây dựng thế giới hoà bình.
- Thể hiện được một thế giới trong tương lai qua hình thức vẽ tranh, viết thư, kể chuyện,...

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh ảnh, tư liệu liên quan về Liên hợp quốc, truyền thuyết về chim bồ câu và cành ô liu, phong trào Chữ thập đỏ, Thế vận hội Ô-lim-píc,...
- Tranh ảnh về các hoạt động hưởng ứng phong trào “Vì hoà bình thế giới”

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
–GV mời HS cùng hát bài Trái đất này là của chúng mình và trả lời câu hỏi: + Nội dung bài hát nói về điều gì? Hình ảnh nào trong bài hát khiến em ấn tượng. –HS cùng nhau hát và tìm ra các dữ liệu để trả lời câu hỏi. –GV gọi 2 – 3 HS lần lượt đưa ra câu trả lời, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung thêm thông tin (nếu có). –GV nhận xét hoạt động của cá nhân HS và trao đổi của cả lớp, sau đó chuẩn kiến thức và dẫn dắt vào bài học mới.	- HS cùng hát bài hát theo nhịp trong video. - HS trả lời: Bài hát nói lên tình cảm đẹp đẽ, trong sáng của thiếu nhi trong nước và toàn thế giới, ca ngợi những ước mơ cao đẹp, tình cảm tha thiết của các em mong muốn được sống trong hòa bình, yêu thương... - HS trả lời theo hiểu biết của mình.
2. Hoạt động khám phá:	
Hoạt động 1:Nhân loại xây dựng thế giới hoà bình. 1.1. Truyền thuyết về chim bồ câu và cành ô liu. - GV yêu cầu học sinh làm việc nhóm, cùng nhau đọc thông tin trong SGK và thực hiện Kể lại truyền thuyết về chim bồ câu và cành ô liu. Nêu mong ước của nhân loại qua Thế vận hội Ô-lim-píc và tổ chức Liên hợp quốc.	- Học sinh làm việc nhóm 4, thảo luận và thực hiện theo yêu cầu. + Đọc câu chuyện “Truyền thuyết về chim bồ câu và cành ô liu”. + Kể lại chuyện “Truyền thuyết về chim bồ câu và cành ô liu”.

- GV mời các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

+ Nêu mong ước của nhân loại qua Thế vận hội Ô-lim-pic và tổ chức Liên hợp quốc:

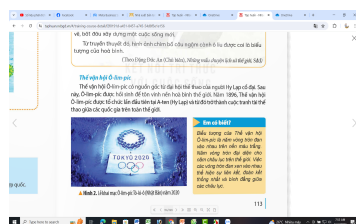
Nhân dân trên toàn thế giới mong ước hoà bình, đoàn kết thống nhất giữa các châu lục.

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

1.2. Thế vận hội O-lim-pic.

- GV mời HS làm việc chung: đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi:



+ Thế vận hội Ô-lim-pic có nguồn gốc từ đâu?

+ Mục tiêu của thế vận hội Ô-lim-pic là gì?

+ Biểu tượng của thế vận hội Ô-lim-pic là gì?

- GV mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS làm việc chung, đọc thông tin trong SGK và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu:

+ Thế vận hội Ô-lim-pic có nguồn gốc từ đại hội thể thao của người Hy Lạp cổ đại.

+ Thế vận hội Ô-lim-pic là cuộc tranh tài thể thao giữa các quốc gia trên toàn thế giới, thể hiện sự liên kết, đoàn kết thống nhất và bình đẳng giữa các châu lục

+ Biểu tượng của thế vận hội Ô-lim-pic là 5 vòng tròn đan vào nhau trên nền màu trắng, mỗi vòng tròn tượng trưng cho một Châu lục, thể hiện sự liên kết, đoàn kết, thống nhất và bình đẳng.

1.3. Phong trào Chữ thập đỏ - Liên hợp quốc.

- GV mời HS làm việc nhóm: đọc thông tin trong SGK về phong trào Chữ thập đỏ - Liên hợp quốc và trả lời câu hỏi:

+ Phong trào chữ thập đỏ là phong trào gì?

+ Liên hợp quốc là tổ chức có nhiệm vụ như thế nào?

- GV mời các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt:

- HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin trong SGK và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu:

+ Phong trào chữ thập đỏ là phong trào nhân đạo quốc tế, được thành lập để bảo vệ cuộc sống và sức khỏe con người.

+ Liên hợp quốc là tổ chức có nhiệm vụ bảo vệ hoà bình và ngăn chặn các cuộc chiến tranh.

- HS lắng nghe.

<i>Chim bồ câu và cành ô liu là biểu tượng cho khát vọng về hoà bình của nhân loại. Nhân loại thể hiện mong ước về hoà bình thông qua Thế vận hội Ô-lim-píc và tổ chức Liên hợp quốc.</i>	
3. Hoạt động luyện tập.	
- GV mời HS làm việc nhóm, cùng nhau vẽ một bức tranh về chủ đề hoà bình. - Hoàn thiện bức tranh, chọn thành viên thuyết trình để tiếp tục thuyết trình trong tiết học thứ hai.	- HS làm việc theo nhóm, cùng nhau vẽ một bức tranh về chủ đề hoà bình. - Chọn thành viên thuyết trình bức tranh, thuyết trình tại nhóm để thống nhất nội dung
4. Vận dụng:	
- GV giao cho học sinh về nhà tìm hiểu một số thể vận hội Ô-lim-píc được tổ chức từ các năm trước để tiết học sau trình bày trước lớp. - GV nhận xét tiết học. - Dặn dò về nhà.	- HS lắng nghe và nhận nhiệm vụ về nhà tìm hiểu một số thể vận hội Ô-lim-píc được tổ chức từ các năm trước. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Khoa học:

BÀI 29: TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI VÀ MỘT SỐ BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (T3)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thu thập được một số thông tin, bằng chứng cho thấy con người có những tác động tích cực, tiêu cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- Thực hiện được một số việc làm thiết thực, phù hợp để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.
- Xây dựng được nội dung và sử dụng cách trình bày phù hợp như dùng hình ảnh, sơ đồ,... để vận động mọi người cùng sống hoà hợp với thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học ở địa phương.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Giáo án điện tử; tranh ảnh về môi trường; video về loài chà vá chân đen, việc khai thác than, dầu mỏ (nếu có); thẻ hoa làm sơ đồ tư duy, sticker cảm xúc.
- HS: Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm về tài nguyên thiên nhiên, tác động của con người tới môi trường; Bút màu, Phiếu thảo luận trên giấy A3, vật liệu làm tranh tùy nhóm.
- Bảng gắn tư liệu sưu tầm theo HD1.
- Sơ đồ di chuyển của HS khi dùng kỹ thuật Phòng tranh.
- Phiếu thu thập thông tin về tài nguyên thiên nhiên

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
1. Khởi động:	
– Tổ chức hoạt động: "Giải cứu Trái Đất": + GV đặt quả địa cầu, trên đó có dán những tờ giấy ghi các vấn nạn về môi trường. + GV yêu cầu mỗi HS kể được 1 việc làm đúng góp phần bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học sẽ giải quyết được một vấn nạn về môi trường. - Kết thúc hoạt động, GV gỡ hết các tờ giấy, trả lại Trái Đất nguyên vẹn tươi xanh. + Ô nhiễm không khí. + Ô nhiễm nguồn nước. + Lỗ thủng tầng ozone. + Ô nhiễm rác thải nhựa. + Mất đa dạng sinh học. + Sự cố tràn dầu. + Băng tan, mực nước biển dâng lên. + Cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên. + Chất thải thực phẩm. – GV tổng kết trò chơi, giới thiệu bài, ghi bảng.	– HS lắng nghe cách chơi. – HS tiếp nối nhau nêu các việc làm. – Ví dụ HS có thể nêu các ý như sau: + Đi xe buýt, đi xe đạp công cộng,... + Tiết kiệm nước, tiết kiệm điện. + Sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. + Sử dụng điện gió, điện mặt trời. + Phân loại rác, tái chế rác. + Sử dụng vật liệu sinh học: xăng ethanol,... + Xây nhà máy xử lý rác, nước thải, khí thải. + Đi chợ mang hộp, túi lưới,... + Có chính sách bảo vệ động, thực vật. + Xây dựng khu bảo tồn, từ chối ăn thịt thú rừng. + Giảm giá hàng sắp hết hạn sử dụng,... – HS khác cổ vũ, theo dõi
2. Hoạt động khám phá:	

Tìm hiểu mục “Em có biết” – GV mời HS đọc mục Em có biết? - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, đọc thầm mục “Em có biết” và ghi câu trả lời vào vở, trình bày kết quả trước lớp: + Em hiểu thế nào là đa dạng sinh học? + Vì sao phải duy trì sự đa dạng sinh học trên Trái Đất? + Điều gì đang ảnh hưởng đến đa dạng sinh học? – GV chốt: <i>Đa dạng sinh học là nguồn tài nguyên quý giá đối với tự nhiên và con người. Vì vậy, cần duy trì đa dạng sinh học trên Trái Đất. Để làm được điều đó, việc quan trọng nhất là phải bảo vệ môi trường và các tài nguyên thiên nhiên.</i>	– 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm. - Cả lớp làm việc cá nhân, đọc thầm mục “Em có biết” và ghi câu trả lời vào vở, trình bày kết quả trước lớp: + Là sự phong phú của nhiều dạng, loài của mọi sinh vật trong đời sống tự nhiên. + Đa dạng sinh học góp phần bảo vệ đất, bảo vệ nguồn nước, chắn sóng, chắn gió, điều hoà khí hậu, duy trì sự ổn định của hệ sinh thái. + Ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến đa dạng sinh học. – HS ghi chép ý chính. - HS lắng nghe.
3. Hoạt động luyện tập.	
2. Luyện tập. 2.1. – GV tổ chức cho HS thực hiện qua kỹ thuật Đóng vai. + Bước 1: GV đưa vấn đề cần thảo luận để từng nhân vật nêu ý kiến của mình: <i>Mỗi người nên làm gì để giảm lượng rác thải hằng ngày ra môi trường?</i> + Bước 2: GV chia lớp thành các nhóm 6 đóng vai ông, bà, bố, mẹ, anh/chị, em. + Bước 3: Cho HS đóng vai trước lớp, thể hiện ý kiến. – GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trong 3 phút. – GV mời các nhóm lên đóng vai báo cáo.	– HS đọc yêu cầu thảo luận. – HS chia nhóm 6, tiến hành phân vai và thảo luận dựa vào hiểu biết của mình cũng như đặc điểm suy nghĩ/cách làm của từng nhân vật trong gia đình mình. HS tưởng tượng và nêu ý kiến của từng thành viên trong gia đình. – Các nhóm lần lượt lên đóng vai nêu ý kiến. – 2 HS giám khảo ghi số lượng ý kiến đúng của mỗi nhóm. – HS nhận nhiệm vụ. - HS lắng nghe

– GV mời 2 HS cùng làm Ban giám khảo xem nhóm nào nêu được nhiều biện pháp nhất. – GV nhận xét, yêu cầu HS về nhà hãy chia sẻ với cả nhà để mọi người cùng góp ý và thực hiện. – GV kết luận: Cùng động viên cả gia đình, bạn bè thực hiện, người người cùng nhau có ý thức giảm lượng rác thải hằng ngày thì chúng ta sẽ bảo vệ được môi trường và tài nguyên thiên nhiên	
4. Vận dụng trải nghiệm.	
– HS kể được những việc em đã làm ở lớp và ở nhà,... để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. – GV mời HS chia sẻ những việc đã làm để bảo vệ môi trường, gồm: + Ở nhà. + Ở trường. + Cùng với cộng đồng. – GV nhận xét, hỏi về cảm nhận của HS sau khi làm những việc đó. – GV dặn HS về nhà đọc trước SGK, sưu tầm thêm những biện pháp, bài học về bảo vệ môi trường	HS kể theo thực tế cá nhân đã làm. + Ở nhà: Dọn vệ sinh nhà cửa, tiết kiệm điện nước, phân loại rác,... + Ở trường : Chỉ lấy đủ nước để uống, tắt điện lớp học khi cả lớp ra ngoài, thu gom giấy vụn. + Cùng cộng đồng: Thực hiện giờ Trái Đất, giữ vệ sinh nơi công cộng, đi chơi, đi học bằng xe buýt, dùng xe đạp công cộng, đề xuất thêm luật bảo vệ môi trường,... – HS nêu cảm nhận cá nhân của mình. – HS ghi nhớ nhiệm vụ

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Giáo dục thể chất:

ĐỘNG TÁC HAI BƯỚC NÉM RỔ BẰNG MỘT TAY TRÊN VAI. (Tiết 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Giáo viên: Đàm Thị Ngân

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

- Thực hiện được động tác hai bước ném rổ bằng một tay trên vai trong môn Bóng rổ.
- Bước đầu vận dụng được động tác hai bước ném rổ bằng một tay trên vai vào trong các hoạt động tập thể, tổ chức chơi được một số trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu.

- Biết sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.
- Hoàn thành lượng vận động của bài tập.
- Có trách nhiệm với tập thể và ý thức giúp đỡ bạn trong tập luyện, tự giác, dũng cảm, thường xuyên tập luyện TDTT.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; chăm sóc SK; vận động cơ bản; thể dục thể thao;...

- Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

+ Đối với giáo viên: Kẻ vẽ sân tập theo nội dung của bài học. Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ luyện tập.

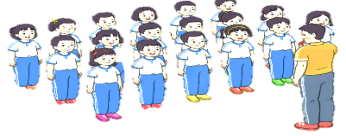
+ Đối với học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao, đảm bảo vệ sinh và an toàn trong tập luyện.

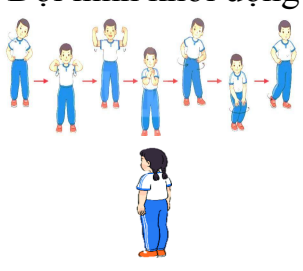
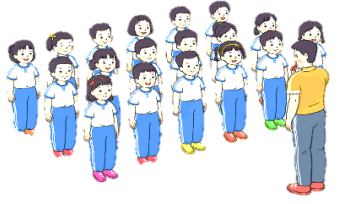
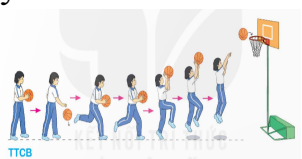
III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

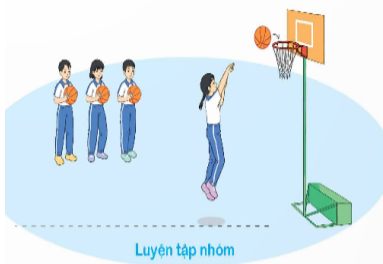
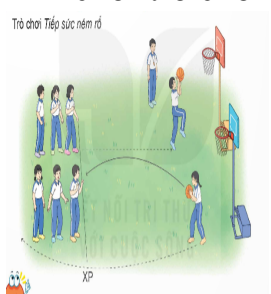
- Phương pháp dạy học chính: sử dụng lời nói, trực quan (tranh, ảnh, làm mẫu), tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động mở đầu	5-7'		
1. Nhận lớp: - Kiểm tra vệ sinh sân tập, trang phục tập luyện, sức khỏe của HS - Phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học		Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. - Hs lắng nghe, nắm nội dung bài học

2. Khởi động: - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... (theo nhạc) - Tập bài TDPTC với gậy (Theo nhạc)	2Lx8 N 2Lx8 N	- GV quan sát, nhắc học sinh tập đúng biên độ, nhịp hô.	Đội hình khởi động  - HS khởi động theo sự điều khiển của cán sự.
3. Trò chơi bổ trợ khởi động: - Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh” (Theo nhạc) - Kiểm tra bài cũ	2-3 lần	- GV nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, sau đó GV tổ chức cho cả lớp chơi. - Gọi 1-2 em học sinh lên thực hiện - GV cùng HS quan sát và nhận xét, đánh giá.	Đội hình trò chơi  - HS chú ý nắm luật chơi, tích cực, chủ động tham gia trò chơi - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên
II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	5-7'		
1. Khám phá 2. Hình thành động tác mới: * Ôn động tác: Hai bước ném rổ bằng một tay trên vai. 		- GV nêu những lỗi sai thường mắc và cách khắc phục cho HS khi thực hiện động tác.	 - HS lắng nghe
3. Trải nghiệm các động tác của bài tập		- GV gọi 3-5 HS thực hiện bài tập 1-2 lần - GV điều khiển cho HS tập	Luyện tập  Luyện tập cá nhân - HS chú ý, tích cực tập luyện
III. Hoạt động luyện tập:	15-16'		
1. Tập theo tổ nhóm	3-4	- GV giao nhiệm vụ	ĐH tập luyện theo tổ

	lần	cho tổ trưởng, phân luyện tập theo khu vực. - Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS	 - Hs thực hiện theo điều khiển của tổ trưởng. HS quan sát và nhận xét lẫn nhau, giúp đỡ bạn tập chưa tốt.
2. Thi đua giữa các tổ		- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nhận xét đánh giá tuyên dương.	- Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Hs nhận xét tổ bạn.
3. Trò chơi vận động: * Trò chơi: “Tiếp sức ném rổ”	1-2 lần	- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi. - Tổ chức cho HS chơi thử sau đó chơi chính thức, có thi đua. <i>Chú ý: GV nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi chơi.</i>	ĐH chơi trò chơi  - Hs chơi theo hướng dẫn của Gv - HS tích cực tham gia chơi trò chơi vận động.
IV. Hoạt động vận dụng	4-5'		
1. Hồi tĩnh: - Thả lỏng cơ toàn thân (Theo nhạc).		- GV điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân	Đội hình hồi tĩnh  - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên
2. Vận dụng:		- GV nêu câu hỏi vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống	- HS trả lời câu hỏi vận dụng vào thực tế đời sống Vận dụng: Qua bài học, HS vận dụng bài tập thể dục vào buổi sáng, để

			rèn luyện sức khỏe, và chơi trò chơi cùng các bạn trong giờ ra chơi.
3. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà: - Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục - Hướng dẫn tập luyện ở nhà		- GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đồng thời đưa ra hướng khắc phục hoặc trả lời câu hỏi của HS. - HD học sinh tập ở nhà.	- HS lắng nghe để khắc phục Đội hình kết thúc 
4. Xuống lớp			- HS đi theo hàng về lớp

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Luyện Toán:

LUYỆN TẬP VỀ CỘNG, TRỪ, NHÂN, CHIA VỚI SỐ TỰ NHIÊN, PHÂN SỐ, STP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố giải toán cộng trừ nhân chia
- Nhận biết được giải toán liên quan đến các phép tính cộng trừ nhân chia

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động:(3-5') - GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: - GV Nhận xét, tuyên dương. 2. HĐ Luyện tập, thực hành. Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. Hoạt động 2: Chữa bài: - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: Bài 1. Tính a) $93\ 587 - 19\ 053 =$ b) $285,72 - 15,9 =$	- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa) - HS lắng nghe. - Hs làm bài - Hs trả lời cách bước thực hiện tính làm vở. Hay bảng và chia sẻ trước lớp

c) $\frac{2}{3} + \frac{7}{10} = \frac{2}{3} + \frac{7}{10} =$ d) $874,15 + 39,87 =$? Bài yêu cầu gì? GV yêu cầu HS nêu trước lớp - Để làm được bài này em thực hiện như thế nào? - GV Nhận xét, tuyên dương. □ Củng cố: cách cộng trừ nhân chia phân số, số tự nhiên, số thập phân Bài 2. Tính bằng cách thuận tiện. a) $78\,020 - 30\,800 + 780$ b) $(280,12 + 469,25) - 10,12$ c) $\frac{1}{5} + \frac{2}{3} + \frac{4}{5} - \frac{1}{3}$ d) $\frac{3}{7} + \frac{2}{3} - \frac{6}{14} - \frac{4}{6}$? Bài yêu cầu gì? - Nhìn đọc cách làm, tính kết quả GV yêu cầu HS nêu trước lớp - Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. - Để làm được bài này em thực hiện như thế nào? - GV chấm 1 số bài, Nhận xét, tuyên dương. □ Củng cố: cách vận dụng tính chất của các phép tính để tính nhanh giá trị biểu thức Bài 3. Nguyên và Khôi là hai bạn học cùng trường. Đường đi đến trường của Khôi phải đi qua nhà Nguyên. Biết quãng đường từ nhà Nguyên đến trường là 1,25 km, quãng đường từ nhà Khôi đến trường là 2,75 km. Tính độ dài quãng đường từ nhà Khôi đến nhà Nguyên. ? Bài yêu cầu gì? GV yêu cầu HS nêu các bước tìm cách đổi đơn vị vận tốc	- HS đọc trước lớp. Học sinh đổi vở soát nhận xét - HS đọc thầm, nêu yêu cầu đề, làm vở cá nhân - HS làm bài vào vở, đổi vở soát chia sẻ trước lớp - HS đọc đề, nêu cách giải tính và trình bày - 1 HS thực hiện trước lớp, lớp làm vào vở đổi vở soát, nhận xét.
---	---

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. - Để làm được bài này em thực hiện như thế nào? - GV Nhận xét, tuyên dương. □ Củng cố: cách tính quãng đường Bài 4: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm. Sợi dây màu xanh dài 0,75 m. Sợi dây màu đỏ dài 1,25 m. Rô-bốt nối hai sợi dây bằng cách thắt nút. Biết rằng để tạo nút thắt thì Rô-bốt dùng 5 cm ở một đầu của mỗi sợi dây. Vậy độ dài của sợi dây mà Rô-bốt thu được dài..... m. -GV cho HS đọc đề ,nêu cách tính, làm vở - GV cho 1 HS thực hiện chia sẻ vào phiếu bài tập - Nhận xét, đánh giá bài HS. □ Củng cố cách cônj trừ số thập phân - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng. 3,Vận dụng trải nghiệm - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.	- HS đọc thầm, nêu yêu cầu đề, nêu cách tính - Học sinh làm vào vở, đổi vở chữa, nhận xét - Thực hiện theo yêu cầu
--	---

Thứ Sáu ngày 08 tháng 5 năm 2026

Tiếng Việt:

VIẾT: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN PHẢN ĐỐI MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Nhớ bố cục đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng.
- Biết tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng .Biết tìm những lý do dẫn chứng, thuyết phục để chứng minh cho ý kiến phản đối của mình là đúng.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...

- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - TC cho hs chơi trò chơi <i>Tìm nhà cho thỏ</i> Có 3 chú thỏ mỗi chú thỏ ghi các phần (Mở đầu, Triển khai, Kết thúc) 3 Ngôi nhà ghi (nội dung chính các phần trong đoạn văn). Chia lớp thành 2 đội mỗi đội 6 bạn đại diện chơi. Đội nào ghép nhanh đúng đội đó chiến thắng. Đ/A: - Mở đầu: Giới thiệu sự việc, hiện tượng và nêu ý kiến phản đối của người viết. - Triển khai: Trình bày những lí do, dẫn chứng để bảo vệ ý kiến phản đối. - Kết thúc: Khẳng định lại ý kiến phản đối hoặc nêu ý nghĩa của việc thể hiện ý kiến phản đối. - Nhận xét <i>Ở tiết học trước, các em đã hiểu cách viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối về một sự việc, hiện tượng. Tiết học này chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối về một sự việc, hiện tượng. Tìm được ý để bảo vệ cho ý kiến của mình là đúng. Cô và các con tìm hiểu tiết 2 của dạng văn này qua bài học ngày hôm nay.</i>	- Hs nghe gv phổ biến luật chơi - Hs tham gia chơi
2. Khám phá. Bài 1: Chuẩn bị - Yêu cầu hs đọc đề Chọn 1 trong 2 đề dưới đây: Đề 1: Viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối hiện tượng vứt rác bừa bãi. Đề 2: Viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối hiện tượng chen lấn khi xếp hàng. - Yc cầu 1 hs đọc phần 1 a. Lựa chọn sự việc, hiện tượng mà em muốn bày tỏ ý kiến phản đối. - Cho hs kết thành các nhóm có lựa chọn ý kiến giống nhau. b. Tìm trong sách, báo in, mạng internet, những thông tin liên quan đến sự việc, hiện tượng trong đề bài em đã chọn. - YC hs lấy nguồn mình đã chuẩn bị ở nhà, chia sẻ với nhau trong nhóm.	- 1 HS đọc yêu cầu bài. Cả lớp lắng nghe bạn đọc là theo yêu cầu. - Hs đọc phần 1. Cả lớp lắng nghe. - 4-5 hs nêu ý kiến lựa chọn của mình - Hs kết thành từng nhóm (4 – 5 hs) - 1 hs đọc yêu cầu b - Hs lấy tài liệu chia sẻ với nhau trong nhóm.

- GV cung cấp thêm một số thông tin liên quan đến 2 đề bài. c. Ghi chép thông tin cần thiết - Nhận xét, Tuyên dương tinh thần chuẩn bị của học sinh. <i>Qua bài tập 1 các em đã xác định được đề bài, tìm được các thông tin cho bài của mình. Vậy các thông tin đó cần được sắp xếp hợp lý để đoạn văn phản đối ý kiến khoa học và logic . cô và các em chuyển sang phần luyện tập.</i>	- Hs lắng nghe - Hs ghi chép lại các thông tin cần thiết cho ý kiến phản đối của mình các thông tin nhóm mình tìm được. - 1,2 nhóm đọc - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Luyện tập. Bài 2: Tìm ý cho đoạn văn phản đối ý kiến về một sự việc hiện tượng. - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Mở đầu Giới thiệu sự việc, hiện tượng và nêu ý kiến phản đối của em về sự việc, hiện tượng đó. Triển khai - Nêu các lí do khiến em không đồng tình với sự việc, hiện tượng đó (ví dụ: những tác động xấu hoặc tác hại do sự việc, hiện tượng đó gây ra,...). - Đưa ra các dẫn chứng để chứng minh ý kiến của em là đúng. Kết thúc Khẳng định lại ý kiến phản đối của em hoặc nêu ý nghĩa của việc thể hiện ý kiến phản đối. - GV yêu cầu hs hđ cá nhân dựa vào các gợi ý để tìm ý của mình. Bài 3: Góp ý và chỉnh sửa - GV gọi học sinh đọc yêu cầu bài - YC hs làm việc theo nhóm đôi. Đổi phiếu bài tập cho nhau và nhận xét góp ý theo các nội dung: + Ý kiến phản đối có được nêu rõ ràng không? + Ý kiến phản đối có nêu được các lý do và dẫn chứng thuyết phục không? - Mời 2 hs (mỗi hs 1 đề) đọc các ý đã tìm trước lớp - Nhận xét bổ sung.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe. - Hs tìm ý cho đoạn văn của mình vào phiếu đã chuẩn bị - Hs hoạt động nhóm đôi - 2 hs đọc trước lớp - Nhận xét
4. Vận dụng trải nghiệm. - Khi tìm ý cho 1 ý kiến phản đối ở đâu? - Khi nêu 1 ý kiến phản đối về 1 sự việc hiện tượng cần sắp xếp như thế nào ?	+ Tìm từ thực tế, trên mạng, báo, ... +

- GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	Mở đầu Giới thiệu sự việc, hiện tượng và nêu ý kiến phản đối của em về sự việc, hiện tượng đó. Triển khai - Nêu các lí do khiến em không đồng tình với sự việc, hiện tượng đó (ví dụ: những tác động xấu hoặc tác hại do sự việc, hiện tượng đó gây ra,...). - Đưa ra các dẫn chứng để chứng minh ý kiến của em là đúng. Kết thúc Khẳng định lại ý kiến phản đối của em hoặc nêu ý nghĩa của việc thể hiện ý kiến phản đối. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

NÓI VÀ NGHE TRẢI NGHIỆM NGÀY HÈ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Biết nói- nghe tương tác theo chủ điểm *Trải nghiệm ngày hè*
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

- Phát triển năng lực số:

- 1.1.CB2.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình.
- 1.1.CB2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.
- 1.1.CB2.c. Biết cách truy cập dữ liệu, thông tin, nội dung và điều hướng giữa chúng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: HS tìm hiểu và nói được về một số trải nghiệm ngày hè để giới thiệu cho bạn.
- + Chọn lọc câu chuyện, tranh ảnh từ các trang web chính thống.
- + Hs hiểu, trao đổi nội dung câu chuyện, đưa ra ý kiến cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho hs quan suan sát 3 bức tranh trong sách giáo khoa học sinh nói về những điều thấy trong tranh.	- Hs quan sát + Tranh 1: các bạn đang thực hiện nghi thức trước cửa trại hè. + Tranh 2: Các bạn nhỏ trong tranh đang chơi trò chơi nhảy sạp + Tranh 3: Các bạn nhỏ trong tranh đang chơi trò chơi kéo co. - HS lắng nghe.



- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài: 3 tranh mà các em vừa quan sát thể hiện các hoạt động thiếu nhi thường tham gia vào kỳ nghỉ hè. Trong bài nói và nghe hôm nay chúng ta cùng nhau thảo luận về những hoạt động của thiếu nhi trong kỳ nghỉ hè.

2. Khám phá.

Bài 1: Chuẩn bị nội dung cho thảo luận theo chủ đề Trải nghiệm ngày hè.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1 và gợi ý.

a. Nhớ lại cái hoạt động em đã tham gia trong các kỳ nghỉ hè. Tìm đọc thêm những hoạt động trong hè được thiếu nhi yêu thích?(Đã chuẩn bị ở nhà)

- Yêu cầu 1-2 hs nêu các hoạt động mình đã trải nghiệm hoặc đã biết trước lớp.

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm chia sẻ với nhau

b. Dự kiến nội dung trình bày:

- YC HS đọc gợi ý:

+ Đó là những hoạt động gì?

+ Thời gian tham gia tham gia?

+ Có các hoạt động cụ thể nào?

+ Lợi ích của các hoạt động đó?

+ Cảm xúc khi tham gia?

- YC 2-3 hs đọc phần ghi chép của mình

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1 và phần gợi ý. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- 2 Hs trả lời:

+ Em tham gia câu lạc bộ hè ở xóm. Trong các buổi sinh hoạt em được tập nghi thức, tập văn nghệ, chơi trò chơi kéo co, nhảy dây...

- Hs chia sẻ với bạn trong nhóm

- 1 Hs đọc gợi ý.

- HS đọc trước lớp:

- Hs đọc ghi chép của mình

+ Mùa hè năm ngoái em được tham gia Câu lạc bộ câu lông ở TDP nơi em sinh sống. Câu lạc bộ do các anh chị Đoàn thanh niên TDP phụ trách. Câu lạc bộ sinh hoạt vào các buổi chiều từ 17h đến 18 giờ 30 các ngày trong tuần. Thành viên trong CLB rất đông từ các em lớp 1 đến các anh chị thanh niên. Các anh chị lớn dạy các em nhỏ hơn cách chơi cầu

- Nhận xét

lông.... Em rất vui khi tham gia CLB. Hè năm nay em tiếp tục đăng ký tham gia ...
- Hs dựa vào gợi ý thảo luận nhận xét phần ghi chép của bạn.

3. Luyện tập.

Bài 2: Thảo luận theo chủ đề Trải nghiệm ngày hè theo nội dung đã chuẩn bị.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.

2. Thảo luận.

a. Mở đầu

Người điều hành giới thiệu và nêu nội dung thảo luận.

b. Triển khai

- Các thành viên phát biểu ý kiến theo nội dung đã chuẩn bị.
- Chia sẻ về những hoạt động mà mình mong muốn được tham gia trong kì nghỉ hè sắp tới.
- Lưu ý: Phát biểu ý kiến phù hợp với thời gian cho phép.

c. Kết thúc

Người điều hành tổng hợp ý kiến, khẳng định sự cần thiết của vấn đề đưa ra thảo luận và những việc cần làm sau cuộc thảo luận.

- GV nhận xét tuyên dương bổ sung

Bài 3; Đánh giá hoạt động thảo luận

- Mời 1 hs đọc yêu cầu:

+ Có thể đặt ra đề thảo luận có cần thiết với mỗi học sinh không?

+ Thái độ của các bạn khi tham gia hoạt động thảo luận thế nào?

- Kết luận;

Những hoạt động trải nghiệm ngày hè rất là thú vị. Rèn cho các em kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm giúp các em tự tin hơn. Trong giao tiếp và giải quyết các vấn đề cho cuộc sống hàng ngày. Có ý thức trách nhiệm và tính kỷ luật tốt, có tinh thần đoàn kết, tôn trọng và hỗ trợ các bạn cùng tham gia. Cuối năm học vào ngày tổng kết cũng là ngày cô TPT bàn giao các em cho Đoàn thanh niên nơi các em sinh sống. Các em hãy đăng ký hoạt động hè để có trải nghiệm thật vui.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- GV giao việc cho HS về nhà:

- HS lắng nghe nhiệm vụ về nhà.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. Cả lớp lắng nghe.

- Cả lớp hoạt động chung do lớp trưởng điều hành theo 3 phần ; Mở đầu, triển khai và kết thúc

+ Mở đầu: Thảo luận về trải nghiệm hè. Tổ 1 trại hè, Tổ 2, Câu lạc bộ, Tổ 3 các hoạt động khác(Mỗi tổ có 2 phút thảo luận trong tổ và 2 phút tổ trình bày trước lớp)

+ Triển khai: Các tổ phát biểu ý kiến

+ Kết thúc: Lớp trưởng tổng hợp ý kiến...

- 1 Hs đọc yêu cầu

- Hs trả lời

+ Vấn đề đặt ra rất cần thiết với học sinh vì ngày hè không đi học ở trường ở nhà một mình rất buồn, Xem ti vi nhiều có hại cho sức khỏe,Cần có những hoạt động hè rèn thêm kỹ năng giao tiếp, học thêm những điều mới mẻ trải nghiệm các hoạt động thú vị

+ Các thành viên có sự chuẩn bị tốt,Tích cực , chủ động và sôi nổi....

+ Chia sẻ với người thân về dự định sinh hoạt hè của mình. Chuẩn bị tốt tinh thần và vật dụng nếu cần ki tham gia sinh hoạt. + Cùng người thân làm tờ rơi về những hoạt động bảo vệ môi trường mà trẻ em có thể thực hiện, - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
--	----------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 71: ÔN TẬP HÌNH HỌC (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ôn tập, củng cố kiến thức về tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần và thể tích của hình lập phương, hình hộp chữ nhật.
- Vận dụng giải quyết được các bài toán liên quan đến diện tích và thể tích.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

* Góp phần hình thành và phát triển:

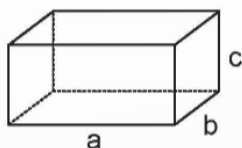
- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

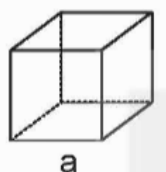
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV yêu cầu HS nhắc lại công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần và thể tích của hình lập phương, hình hộp chữ nhật. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS nhắc lại công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần và thể tích của hình lập phương, hình hộp chữ nhật.
2. Hoạt động	
Bài 1. Hoàn thành công thức tính diện tích và thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương.	+ Hình hộp chữ nhật: Diện tích xung quanh: $S_{\text{xung quanh}} = (a + b) \times 2 \times c$ Diện tích toàn phần:



$$S_{\text{xung quanh}} = (a + b) \times 2 \times ?$$

$$S_{\text{toàn phần}} = S_{\text{xung quanh}} + S_{\text{đáy}} \times ?$$

$$V = a \times b \times ?$$



$$S_{\text{xung quanh}} = a \times a \times ?$$

$$S_{\text{toàn phần}} = ? \times ? \times 6$$

$$V = ? \times ? \times ?$$

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.
- GV mời HS thực hiện cá nhân.
- GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đối vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả.

- GV nhận xét.

Bài 2.



a)

b)



- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề bài.
- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.
- GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đối vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.

$$S_{\text{toàn phần}} = S_{\text{xung quanh}} + S_{\text{đáy}} \times 2$$

Thể tích hình hộp chữ nhật:

$$V = a \times b \times c$$

+ Hình lập phương:

Diện tích xung quanh:

$$S_{\text{xung quanh}} = a \times a \times 4$$

Diện tích toàn phần:

$$S_{\text{toàn phần}} = a \times a \times 6$$

Thể tích hình hộp chữ nhật:

$$V = a \times a \times a$$

- HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..
- HS làm việc cá nhân.
- 2HS đối vở, chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả.
- Các nhóm chia sẻ kết quả.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Lắng nghe, (sửa sai nếu có)

a.

Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật:

$$(6 + 4) \times 2 \times 3,5 = 76 \text{ (dm}^2\text{)}$$

Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật là:

$$76 + (6 \times 4) \times 2 = 118 \text{ (dm}^2\text{)}$$

b.

Diện tích xung quanh của hình lập phương:

$$8,5 \times 8,5 \times 4 = 289 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích toàn phần của hình lập phương:

$$8,5 \times 8,5 \times 6 = 433,5 \text{ (cm}^2\text{)}$$

- HS đọc yêu cầu của đề bài.
- HS làm bài cá nhân vào vở.
- 2 HS ngồi kế bên nhau đối vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.
- HS chia sẻ kết quả.
- HS nhận xét bổ sung.
- HS lắng nghe.

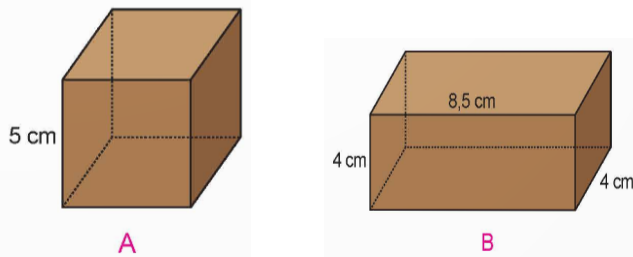
a. Diện tích xung quanh của khối gỗ hình lập phương A:

$$5 \times 5 \times 4 = 80 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích xung quanh của khối gỗ hình hộp chữ nhật B:

$$(8,5 + 4) \times 2 \times 4 = 100 \text{ (cm}^2\text{)}$$

- GV gọi HS chia sẻ kết quả.
- Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).

Bài 3.

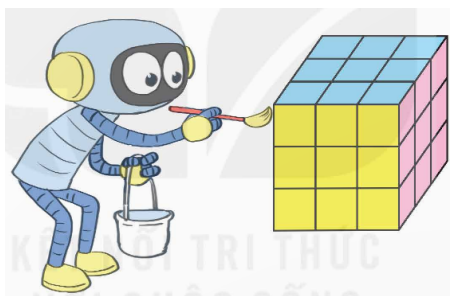
a) Tính diện tích xung quanh của mỗi khối gỗ.

b) Diện tích toàn phần của khối gỗ nào lớn hơn bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề bài.
- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.
- GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả và nêu cách làm.
- Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).

Bài 4/117.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề bài.
- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.
- GV yêu cầu 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả và nêu cách làm.
- Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).

Bài 5/117 Số?

b. Diện tích toàn phần của khối gỗ hình lập phương A:

$$5 \times 5 \times 6 = 150 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích toàn phần của khối gỗ hình hộp chữ nhật B:

$$100 + 8,5 \times 4 \times 2 = 168 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích toàn phần của khối gỗ hình hộp chữ nhật B nhiều hơn diện tích toàn phần của khối gỗ hình lập phương A là:

$$168 - 150 = 18 \text{ (cm}^2\text{)}$$

- HS đọc yêu cầu của đề bài.
- HS làm bài cá nhân vào vở.
- 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.
- HS chia sẻ kết quả.
- HS nhận xét bổ sung.
- HS lắng nghe.

- HS đọc yêu cầu của đề bài.
- HS làm bài cá nhân vào vở.
- 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.
- HS chia sẻ kết quả.
- HS nhận xét bổ sung.
- HS lắng nghe.

Bài giải

a) Diện tích tường phòng họp là:

$$(6 + 8) \times 2 \times 4 = 112 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích trần phòng họp là:

$$6 \times 8 = 48 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích cần quét vôi là:

$$(112 + 48) - 6,5 = 153,5 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 153,5 m²

a) Số khối lập phương nhỏ được sơn 3 mặt là 8 khối.

b) Số khối lập phương nhỏ được sơn 2 mặt là 12 khối.

- HS đọc đề bài.
- HS nhận biết được vị trí của khối lập phương được sơn.

a) Số khối lập phương nhỏ được chia 3 mặt là? khối. b) Số khối lập phương nhỏ được chia 2 mặt là? khối. - GV gọi HS đọc đề bài. - GV yêu cầu HS nhận biết được vị trí của khối lập phương nhỏ được sơn 3 mặt là ở 8 đỉnh của hình lập phương lớn. + Vị trí của khối lập phương nhỏ được sơn 2 mặt là ở chính giữa các cạnh của hình lập phương lớn. - GV yêu cầu HS dựa vào những gợi ý trên tìm cách giải bài toán. - GV gọi HS trình bày. - GV nhận xét.	- HS dựa vào gợi ý tìm cách giải bài toán. - HS trình bày. - HS nhận xét. - HS lắng nghe.
3. Vận dụng trải nghiệm. - GV yêu cầu HS nhắc lại công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình lập phương và hình hộp chữ nhật. -- GV nhận xét, dặn dò bài về nhà.	- HS nhắc lại công thức. - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT LỚP:

THIẾT BỊ BẢO HỘ LAO ĐỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh nắm được các thiết bị bảo hộ lao động liên quan đến một số nghề mà lớp đã tìm hiểu.
- Cảm thấy tự tin và thể nghiệm cảm xúc tích cực sau khi hoạt động, có động lực học tập và rèn luyện tốt để thực hiện được nghề mình mơ ước.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU

- GV và HS chuẩn bị các tấm bìa các-tông, bìa màu, bút màu,...
- các đồ dùng dạy học, thiết bị có liên quan,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV cho học sinh xem bài hát “Em muốn làm cảnh sát” - GV đặt câu hỏi để trao đổi, dẫn dắt HS vào bài học. + Bạn nhỏ trong bài hát muốn làm những nghề gì ? + Muốn trở thành những ngành nghề đó em cần làm gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: <i>Mỗi chúng ta đều có một ước mơ về một nghề khác nhau. Trong mỗi ngành nghề đều có một thiết bị bảo hộ lao động khác nhau. Vậy để biết được thiết bị bảo hộ lao động của mỗi nghề ra sao thì cô mời cả lớp cùng nhau sinh hoạt hôm nay.</i>	- HS quan sát và lắng nghe bài hát. - HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát. + Bạn nhỏ trong bài hát muốn làm phi công, bác sĩ, cảnh sát,..... - Muốn trở thành những ngành nghề đó em cần cố gắng học thật giỏi. - HS lắng nghe.
2. Sinh hoạt cuối tuần: * Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ) - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nền nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tùy vào kết quả trong tuần) * Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ) - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận,	- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.

nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nền nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ. + Thực hiện các hoạt động các phong trào. - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.	- HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.
3. Sinh hoạt chủ đề.	
Chơi trò chơi: “ Vương quốc Lao động an toàn” -GV phổ biến luật chơi -GV yêu cầu cả lớp di chuyển ra ngoài sảnh, hành lang. -Trên cửa lớp được gắn tấm biển “ Vương quốc Lao động an toàn” + Trong lớp học là Vương quốc Lao động an toàn” + Ngoài lớp học là những công dân đang muốn gia nhập Vương quốc + 1-3 bạn thay nhau làm nhiệm vụ giơ các tấm bìa ghi tên từng nghề nghiệp khác nhau + Lần lượt HS lên bốc thăm tấm bìa ,đọc mật khẩu là tên một đồ vật bảo hộ liên quan đến nghề ghi trong tấm bìa. +Ai đọc đúng mật khẩu người đó được công nhận là công dân của Vương quốc Lao động an toàn và được vào lớp. -GV cho chơi đến hết HS ở ngoài hành lang trả lời câu hỏi. -GV nhận xét, tuyên dương các em hoàn thành trò chơi. GV dán sticker cho các HS.	- HS lắng nghe nhiệm vụ - HS di chuyển theo hướng dẫn -HS tiến hành chơi trò chơi - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
5. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: + Tìm những thiết bị bảo hộ lao động của nghề nghiệp cùng người thân. + Các em chuẩn bị bài thuyết trình về chủ đề “ Nghề em mơ ước” - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu đề về nhà tìm các thiết bị bảo hộ lao động -Hs chuẩn bị - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Ký duyệt:

Giáo viên thực hiện: